

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/NQ-HĐND

Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt bổ sung danh mục, điều chỉnh, điều hòa Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách quận Bắc Từ Liêm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 14**

(Ngày 18 tháng 12 năm 2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 25/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND Quận về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách quận Bắc Từ Liêm và các Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách quận Bắc Từ Liêm;

Xét đề nghị của UBND quận Bắc Từ Liêm tại Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 12/12/2023 về phê duyệt cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 nguồn ngân sách quận Bắc Từ Liêm; Báo cáo thẩm tra số 352/BC-KTXH ngày 14/12/2023 của Ban Kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Quận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục, điều chỉnh, điều hòa Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách quận Bắc Từ Liêm như sau:

1. Bổ sung danh mục vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Quận:

1.1. Bổ sung 01 dự án (Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc quận Bắc Từ Liêm).

1.2. Bổ sung 01 danh mục (thực hiện thanh toán linh hoạt cho Công tác giải phóng mặt bằng)

2. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách Quận:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 27 dự án, số vốn giảm 560.000 triệu đồng

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 01 dự án và 01 danh mục, số vốn tăng 560.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

Số vốn của 27 dự án điều chỉnh giảm vốn được điều hòa bố trí, bổ sung cho 01 dự án và 01 danh mục điều chỉnh tăng vốn.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Quận:

1.1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Quản lý và sử dụng vốn bố trí thực hiện thanh toán linh hoạt cho công tác giải phóng mặt bằng (kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất) của các dự án đầu tư công đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

1.3. Thường xuyên rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, thực hiện cập nhật bổ sung danh mục, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn kịp thời và đảm bảo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên mà Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 mà HĐND Quận đã thông qua.

1.4. Tăng cường đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đơn độc thu tiền sử dụng đất của các dự án đầu tư ngoài NSNN còn nợ đọng; khai thác và sử dụng các nguồn thu hợp lý, đảm bảo cân đối cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển. Tiếp tục rà soát sự cần thiết đầu tư của các dự án đã đưa vào Kế hoạch, trong từng nhóm dự án cần sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp vốn đầu tư công không đảm bảo, kịp thời đề xuất điều chỉnh giảm, hoãn tiến độ hoặc đưa ra khỏi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với các dự án chưa thật

sự cần thiết để đảm bảo cân đối nguồn lực. Nếu trường hợp nguồn lực đầu tư công cho phép, cần tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn các dự án cấp bách, thiết yếu, dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội.

2. Giao Thường trực HĐND Quận, các Ban HĐND, các tổ đại biểu, Đại biểu HĐND Quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Bắc Từ Liêm tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm khóa III, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2023. *W*

Nơi nhận:

- HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH & ĐT;
- Thường trực Quận ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Quận;
- Các ban của HĐND Quận;
- Đại biểu HĐND Quận;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể Quận có liên quan;
- UBND, UBMTTQ các phường;
- Cổng thông tin điện tử Quận;
- Lưu: VT, TCKH. *u*



CHỦ TỊCH

Lưu Ngọc Hà

Phụ lục I.1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được duyệt	Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
1	2	3	4	5	6=3+4-5	7
	TỔNG SỐ	440.000	475.000		515.000	
I	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đầu tư công	440.000	475.000		515.000	
1	Hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	400.000	35.000		435.000	Bổ sung vốn để đủ hoàn trả vốn Quỹ theo quy định
2	Hỗ trợ ngành dọc, địa phương bạn	40.000	40.000		80.000	Bổ sung vốn để thực hiện hỗ trợ một số đơn vị trên địa bàn Thành phố
3	Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án	-	400.000			Bổ sung danh mục, kế hoạch vốn để thực hiện (thanh toán linh hoạt) công tác GPMB các dự án

dk

Phụ lục I.2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt CTĐT/dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được duyệt	Lũy kế thực hiện đến hết KHV giai đoạn 2021-2023	Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm			
	TỔNG CỘNG	28	-	-		5.583.422	1.931.900	407.328	85.000	560.000	1.456.900	-	-
I	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	6	-	-		803.345	463.000	182.668		146.000	317.000	-	-
1	Xây dựng trường tiểu học chất lượng cao Bắc Từ Liêm	1		1663/QĐ-UBND	29/4/2016	156.346	80.000	45.388		20.000	60.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Đề xuất điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã cơ bản hoàn thành dự án, dự kiến đầu năm 2024 hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng công trình
2	Xây dựng trường trung học cơ sở chất lượng cao Bắc Từ Liêm	1		6209/QĐ-UBND	10/30/2019	188.350	105.000	44.000		35.000	70.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã cơ bản hoàn thành dự án, dự kiến đầu năm 2024 hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng công trình
3	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 01)	1		20/NQ-HĐND	17/12/2018	114.587	56.500	17.011		26.500	30.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã cơ bản hoàn thành dự án, dự kiến đầu năm 2024 hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng công trình
4	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 02)	1		6208/QĐ-UBND	30/10/2019	93.280	44.000	27.403		9.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã cơ bản hoàn thành dự án, dự kiến đầu năm 2024 hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng công trình
5	Xây dựng trường THCS trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (THCS - 01)	1		6207/QĐ-UBND	30/10/2019	141.573	68.500	30.866		23.500	45.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã cơ bản hoàn thành dự án, dự kiến đầu năm 2024 hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng công trình
6	Xây dựng trường mầm non Thụy Phương A	1	2022-2025	01/NQ-HĐND	ngày 26/4/2022	109.209	109.000	18.000		32.000	77.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 với tổng mức đầu tư: 77,8 tỷ đồng
II	Lĩnh vực Giao thông	22	-	-	-	4.780.077	1.468.900	224.660	85.000	414.000	1.139.900	-	-

TT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt CTĐT/dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được duyệt	Lũy kế thực hiện đến hết KHV giai đoạn 2021-2023	Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm			
1	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng) thuộc quận Bắc Từ Liêm	1	2017-2025	14/NQ-HĐND	4/7/2023	2.209.315			85.000		85.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Bổ sung vốn do dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong đó có sử dụng một phần ngân sách quận Bắc Từ Liêm
2	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí –Phố Viên hướng ra đường Mỗ địa chất đi Phạm Văn Đồng	1	2023-2025	25/NQ-HĐND	ngày 10/11/2021	23.311	23.000	2.200		7.000	16.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 8/6/2023 với tổng mức đầu tư: 16,029 tỷ đồng
3	Xây dựng đường theo quy hoạch trong khu đô thị Ecohome	1	2022-2025	25/NQ-HĐND	ngày 10/11/2021	57.758	57.700	16.500		11.700	46.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 với tổng mức đầu tư: 46,2 tỷ đồng
4	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Phạm Văn Đồng đến khu đô thị Nam Cường (Tuyến 2)	1	2021-2023	05/NQ-HĐND	ngày 18/6/2020	14.959	14.900	3.276		5.800	9.100	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 với tổng mức đầu tư: 9,149 tỷ đồng
5	cải tạo, chỉnh trang đường, RTN ngõ 401/72/9, 457,457/41,457/57,477,477/2 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình	1	2021-2022	4023/QĐ-UBND	04/11/2021	1.427	2.900	1.192		1.500	1.400	UBND phường Xuân Đình	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 4/11/2021 với tổng mức đầu tư: 1,427 tỷ đồng
6	Xây dựng tuyến đường từ khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm đến đường Tây Thăng Long	1	2022-2024	2863/QĐ-UBND	16/9/2022	58.701	61.000	20.757		3.000	58.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 với tổng mức đầu tư: 58,7 tỷ đồng
7	Xây dựng nâng cấp đường từ đường 32 đi đường Phú Minh (qua trường Mầm non Phú Minh), Nguyễn Xá, Minh Khai	1	2022-2024	1475/QĐ-UBND	7/6/2023	99.428	104.000	13.000		5.000	99.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 với tổng mức đầu tư: 99,4 tỷ đồng
8	Xây dựng các tuyến đường giao thông cấp Quận quản lý còn lại theo quy hoạch trong khu chức năng đô thị Tây Tựu	1	2022-2024	1115/QĐ-UBND	22/4/2022	110.996	120.000	21.100		10.000	110.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 với tổng mức đầu tư: 110,9 tỷ đồng

TT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt CTĐT/dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được duyệt	Lũy kế thực hiện đến hết KHV giai đoạn 2021-2023	Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm			
9	Tuyến đường nối từ đường số 3 Tây Hồ Tây đi đường Trần Cung	1	2022-2024	1078/QĐ-UBND	19/4/2022	38.476	40.000	7.800		2.000	38.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 với tổng mức đầu tư: 38,4tỷ đồng
10	Xây dựng đường tổ dân phố Hạ phường Tây Tựu (đoạn từ đường 32 đi 23 đến đường vào khu 85ha)	1	2022-2024	2198/QĐ-UBND	9/8/2022	163.626	167.000	41.500		37.000	130.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 với tổng mức đầu tư: 163,6tỷ đồng, đồng thời chi phí GPMB dự án thực tế thực hiện thấp hơn khoảng 30 tỷ so với được duyệt
11	Xây dựng đường vào KCN Nam Thăng Long (qua Viện chăn nuôi đến sông Nhuệ, Thụy Phương), quận Bắc Từ Liêm	1	2022-2025	717/QĐ-UBND	3/4/2023	98.413	106.000	15.900		8.000	98.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 3/4/2023 với tổng mức đầu tư: 98,4tỷ đồng
12	Xây dựng tuyến đường từ đường 70 quy hoạch đi đường Phú Minh (qua trường mầm non Minh Khai) quận Bắc Từ Liêm)	1	2022-2024	1692/QĐ-UBND	27/6/2023	105.197	116.000	13.000		16.000	100.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 với tổng mức đầu tư: 105,1tỷ đồng
13	Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất hai bên tuyến đường trục Tây Thăng Long (vị trí ĐG 6B), quận Bắc Từ Liêm	1	2017-2018	Số 3067/QĐ-UBND của Thành phố	13/6/2016	97.915	30.000	0		18.700	11.300	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã hoàn thành, đang tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
14	Xây dựng tuyến đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đường vành đai 4	1	2008-2020	2586/QĐ-UBND	7/4/2008	474.742	60.000	19.705		35.000	25.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã hoàn thành, đang tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
15	Mở rộng đường Thượng Cát - Liên Mạc - Thụy Phương	1	2009-2010	Số 11185/QĐ-UBND	16/8/2010	39.876	7.000	0		6.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã hoàn thành, đang tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
16	Xây dựng đường 32 đi khu công nghiệp Nam Thăng Long	1	2002-2017	Số 18275/QĐ-UBND	27/12/2010	208.000	15.000	0		10.000	5.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã hoàn thành, đang tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng

TT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt CTĐT/dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được duyệt	Lũy kế thực hiện đến hết KHV giai đoạn 2021-2023	Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm			
17	Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long (nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)	1	2008-2021	589/QĐ-UBND	4/2/2015	206.092	87.500	22.800		55.500	32.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã thi công khoảng 90%, dự án đang điều chỉnh, bổ sung phát sinh dự án, kiến thảng 9/2024 hoàn thành công trình
18	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đến phố Viên, quận Bắc Từ Liêm	1	2019-2020	255/HĐND-KTNS	24/5/2018	179.345	44.000	25.930		5.000	39.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án đã thi công khoảng 85%, dự kiến thảng 4/2024 hoàn thành công trình
19	Xây dựng tuyến đường nối đường ao dài đến Phố Văn Hội	1	2024-2027	01/NQ-HĐND	ngày 26/4/2022	99.267	70.000			38.000	32.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án thực hiện kéo dài sang năm 2027, hiện nay dự án đang xin chỉ giới đường đỏ trên Thành phố, chưa phê duyệt dự án
20	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đi khu công nghiệp Nam Thăng Long (Cổng Liên Mạc 2)	1	GD1: 2023-2025; GD 2: 2025-2027	25/NQ-HĐND	ngày 10/11/2021	357.177	239.000			79.000	160.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án thực hiện 02 giai đoạn, hiện nay dự án đang xin chỉ giới đường đỏ trên Thành phố, chưa phê duyệt dự án
21	Xây dựng tuyến đường giao thông và điểm vui chơi ngoài trời theo quy hoạch quanh hồ Tân Phương, phường Thụy Phương	1	2021-2023	05/NQ-HĐND	ngày 18/6/2020	23.976	23.900			19.800	4.100	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án Xây dựng kè hồ Tân Phương dự kiến 2024 hoàn thành, chưa đủ điều kiện để triển khai thực hiện
22	Xây dựng đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đê Hữu Hồng, phường Liên Mạc (Đoạn 2)	1	2024-2026	25/NQ-HĐND	ngày 10/11/2021	112.080	80.000			40.000	40.000	Ban QLDA ĐTXD Quận	Điều chỉnh giảm 1 phần vốn do dự án thực hiện kéo dài sang năm 2026, hiện nay dự án đang xin chỉ giới đường đỏ trên Thành phố, chưa phê duyệt dự án

Phụ lục II.1

TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Số tiền	Cơ cấu %	Số tiền	Cơ cấu %	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	TỔNG SỐ	5.994.598	100,0%	10.482.520	100,0%	
I	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đầu tư công	226.982	3,8%	2.150.000	20,5%	
1	Chuẩn bị đầu tư			25.000	0,2%	
2	Nhiệm vụ quy hoạch			5.000	0,0%	
3	Thanh quyết toán dự án hoàn thành			125.000	1,2%	
4	Bổ sung vốn ủy thác ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm			80.000	0,8%	
5	Hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố			435.000	4,1%	
6	Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án			400.000	3,8%	
7	Hỗ trợ ngành dọc, địa phương bạn			80.000	0,8%	
8	Dự phòng			1.000.000	9,5%	
II	Kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư công	5.767.616	96,2%	8.332.520	79,5%	
1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020			1.942.132	18,5%	
2	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			6.390.388	61,0%	
2.1	Các dự án khởi công mới đủ điều kiện bố trí vốn			4.272.973	40,8%	
2.2	Các dự án khởi công mới (dự kiến) chưa đủ điều kiện bố trí vốn			2.117.415	20,2%	

h

Phụ lục II.2

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM DỰ KIẾN 5 NĂM 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG SỐ (I+II+III+IV)	483	14.361.964	8.332.520	
I	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020	207	12.200.960	1.942.132	
1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	49	2.765.976	823.783	
2	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	5	124.201	45.100	
3	Lĩnh vực văn hóa thông tin	28	366.950	137.155	
4	Lĩnh vực môi trường	6	135.861	42.100	
5	Lĩnh vực giao thông	49	7.191.939	391.162	
6	Lĩnh vực Công viên cây xanh	19	166.384	74.504	
7	Lĩnh vực Văn hóa - Di tích	18	172.168	62.476	
8	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	10	255.277	109.555	
9	Lĩnh vực khác	23	1.022.204	256.297	
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 đủ điều kiện bố trí vốn	201	43.589	4.272.973	
1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	33	1.430.982	1.288.870	
2	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	1	3.118	2.061	
3	Lĩnh vực văn hóa thông tin	27	143.407	141.994	

th

STT	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	Lĩnh vực môi trường	4	44.246	40.900	
5	Lĩnh vực giao thông	97	2.952.629	2.272.248	
6	Lĩnh vực Công viên cây xanh	8	43.313	42.050	
7	Lĩnh vực Văn hóa - Di tích	18	238.939	234.300	
8	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	6	111.221	111.050	
9	Lĩnh vực Thương mại	5	86.641	88.800	
10	Lĩnh vực khác	2	50.821	50.700	
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 chưa đủ điều kiện bố trí vốn	75	2.117.415	2.117.415	
1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	16			
2	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	1			
3	Lĩnh vực văn hóa thông tin	9			
4	Lĩnh vực môi trường	2			
5	Lĩnh vực giao thông	5			
6	Lĩnh vực Công viên cây xanh				
7	Lĩnh vực Văn hóa - Di tích	3			
8	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				
9	Lĩnh vực khác	38			
10	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế thương mại				
11	Một số dự án mới phát sinh trong quá trình thực hiện	1			

Phụ lục II.3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM
(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Các dự án đã đủ điều kiện để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	408	1	67	340	-	12.096	-	-	14.353.648	4.313.750	6.215.105	343	-	
	Dự án chuyển tiếp	207	1	43	163		12.096			9.248.331	4.313.750	1.942.132	155		
	Dự án khởi công mới	201		24	177					5.105.317		4.272.973	188		
1	Lĩnh vực giao thông	146	1	16	129		4.024			7.191.939	1.327.788	2.663.410	133		
	Dự án chuyển tiếp	49	1	4	44		4.024			4.239.310	1.327.788	391.162	43		
1	Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long (nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)	1		1		Phường Thụy Phương - Cổ Nhuế 2	2008-2021	Chiều dài L=2.249,61m, mặt cắt ngang B=36-40m.	589/QĐ-UBND	206.092	118.584	32.000	1	UBND quận Bắc Từ Liêm	
2	Đường nghĩa trang Thương Cát nối đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long ra đường vành đai 4	1			1	Phường Thương Cát	2009-6/2022	Tuyến 1 L=1.029,3m, Tuyến 2 L=853,9m, Tuyến 3: L=342,14m,; Tuyến 4 L=630m Tuyến 5 L=657m,	Số 1780/QĐ-UBND	37.668	31.113	6.500	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
3	Xây dựng đường vào trường mầm non Phú Diễn, phường Phú Diễn A	1			1	Phường Phú Diễn	2019-2022	Chiều dài khoảng 290, bề rộng trung bình B= 12m	Số 2196/QĐ-UBND	14.261	4.181	10.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương thoát nước đô thị kết hợp làm đường giao thông theo quy hoạch, phường Đức Thắng	1			1	phường Đức Thắng	2019-2022	L1= 203,03m ; Btb = 6,5- 7,5m; L2= 331,16m Btb= 13,5m; L3= 156,56m; Btb= 5,5-6,0m;	6103/QĐ-UBND	40.720	25.292	15.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
5	Xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Minh Khai	2019-2022	L=1056m, Bm=14m, Bhe=10m	Số 6102/QĐ-UBND	141.350	64.600	17.500	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Cải tạo, chỉnh trang, sửa chữa tuyến đường Phú Diễn - Trại Gà, phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2019-2022	Tổng chiều dài L=1.928,9m; Bmd=7,5m; Bhe = (1-9)m.	Số 6098/QĐ-UBND	73.057	14.124	57.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Xây dựng tuyến đường ao Dải, phường Đức Thắng (đoạn từ Hoàng Tăng Bí đến đường xóm 6)	1		1		Phường Đức Thắng	2016-2022		979/QĐ-UBND	47.329	18.376	28.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đến phố Viên, quận Bắc Từ Liêm	1		1		Phường Đức Thắng - Xuân Đình - Cổ Nhuế 2	2019-2020	- L= 1.283m, trong đó: Bmặt = 25m, Bhe = 2x5=10m	255/HĐND-KTNS	179.345	123.526	39.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Xây dựng tuyến đường Ao Sen (Giáp trường tiểu học Thụy Phương đi qua ngõ 125 , qua Dải tương niệm liệt sỹ đến ngõ 123), phường Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2017-2021	Chiều dài khoảng 180m, mặt đường rộng 13m.	Số 5377/QĐ-UBND	8.717	7.310	1.400	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Xây dựng tuyến đường nối từ đường chung cư 11 tầng - cục quản trị A phường Cổ Nhuế 1 đi đường Phạm Văn Đồng	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2017-2022	Bmặt =7,5m, Bhe=2x3m L=0,3km	Số 1735/QĐ-UBND	9.131	4.176	4.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
11	Xây dựng tuyến đường Phúc Lý, Minh Khai (nối đường từ đường Phúc Diễn - Tây Tựu đến đường vào khu trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm)	1		1		Phường Minh Khai - Tây Tựu	2017-2021	L=830m, mặt cắt 17m và các hạng mục: Thoát nước mưa, thoát nước thải, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng, cây xanh.	Số 1796/QĐ-UBND	79.118	43.780	5.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
12	Cải tạo, chỉnh trang đường rãnh thoát nước Ngõ 117, Ngõ 195, Ngõ 198, Ngõ 273, Ngõ 297, Ngõ 319, Ngõ 354, Ngõ 546 - Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2019-2020	L=650, B= 4m	6176/QĐ-UBND	4.987	4.500	259	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
13	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước Ngõ 62 đường Xuân Đình, TDP số 3 (từ nhà ông Nguyễn Kế Hiền đến nhà ông Nguyễn Duy Tiến) , phường Xuân Tảo	1			1	Phường Xuân Tảo	2019-2020	Chiều dài khoảng 280, bề rộng trung bình B= 2,1m	Số 4838/QĐ-UBND	805	327	44	1	UBND phường Xuân Tảo	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
14	Cải tạo đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Thượng Cát 2, 3 và tổ dân phố Đồng Ba 1, phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2019-2020	- Chiều dài khoảng 740m; bề rộng theo hiện trạng; cải tạo đường, rãnh thoát nước	Số 6179/QĐ-UBND	1.303	1.096	121	UBND phường Thượng Cát	
15	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến đường ngõ chưa được duy tu bảo dưỡng trên địa bàn phường 22 tuyến, phường Đức Thắng	1			1	Phường Đức Thắng	2019-2020	L=1.862m, bề rộng theo hiện trạng	Số 6181/QĐ-UBND	5.144	4.500	413	UBND phường Đức Thắng	
16	Cải tạo đường, rãnh thoát nước TDP Yên Nội 1, 2, 3 và TDP Đại Cát 1, 2, 3, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2019-2020	Chiều dài khoảng 7620, bề rộng trung bình B= 3m	Số 6001/QĐ-UBND	11.862	10.334	1.302	1	UBND phường Liên Mạc
17	Nâng cấp, cải tạo đường dọc 2 bờ sông Pheo, phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2017-2019	Chiều dài khoảng 1,4km; B=5,25m; thoát nước, hệ thống biển báo an toàn	8081/QĐ-UBND	12.871	12.174	7	Ban QLDA ĐTXD Quận	
18	Lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng công cộng tại các ngõ xóm trên địa bàn 13 phường và 06 tuyến đường thuộc quận Bắc Từ Liêm	1			1	quận Bắc Từ Liêm	2019-2021	Hệ thống chiếu sáng ngõ xóm: 40030 m. Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường có tên do thành phố quản lý: 9300 m. Tổng công suất: 64,72 kw.	5482/QĐ-UBND	32.560	29.000	842	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
19	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố 11, 12 phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2019-2020	Chiều dài khoảng 400, bề rộng theo hiện trạng	Số 4986/QĐ-UBND	1.335	989	300	1	UBND phường Phú Diễn
20	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố 3,4,5,6,13, phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2019-2020	Chiều dài khoảng 1370, bề rộng theo hiện trạng	Số 4819/QĐ-UBND	4.700	2.531	285	1	UBND phường Phú Diễn
21	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố 17, 18 phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2019-2020	- Chiều dài khoảng 1339m; bề rộng theo hiện trạng; gồm 13 tuyến	Số 4985/QĐ-UBND	4.382	3.755	500	1	UBND phường Phú Diễn
22	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Đình Quán, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2019-2020	Chiều dài khoảng 205, bề rộng theo hiện trạng; cải tạo mặt đường, rãnh thoát nước	Số 4854/QĐ-UBND	1.100	570	100	1	UBND phường Phúc Diễn
23	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Kiều Mai, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2017-2018	Chiều dài khoảng 1434, bề rộng trung bình B= 2,5m; cải tạo mặt đường, rãnh thoát nước	Số 5226/QĐ-UBND	2.621	2.319	200	1	UBND phường Phúc Diễn
24	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Đức Diễn, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2017-2018	Chiều dài khoảng 1116m, bề rộng trung bình B= 3m; cải tạo mặt đường, rãnh thoát nước	Số 4830/QĐ-UBND	4.739	3.787	900	1	UBND phường Phúc Diễn
25	Cải tạo đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Thượng Cát 1, 2, 3, 4 và tổ dân phố Đồng Ba 1, 2, 3 phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2019-2020	Chiều dài khoảng 42454, bề rộng trung bình theo hiện trạng, gồm 11 tuyến	Số 6110/QĐ-UBND	10.790	8.821	900	1	UBND phường Thượng Cát
26	Xây dựng tuyến đường nối từ đường đê 23 đi Yên Nội, Đại Cát phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2016-2017	- Chiều dài khoảng 257m.	Số 4807/QĐ-UBND	6.400	5.056	1.300	1	UBND phường Liên Mạc
27	Cải tạo đường, rãnh thoát nước TDP Yên Nội 1, 2, 3, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2018-2019	Chiều dài khoảng 1130, bề rộng trung bình B= 4,5m	Số 8275/QĐ-UBND	11.039	9.919	1.000	1	UBND phường Liên Mạc
28	Cải tạo đường, rãnh thoát nước TDP Hoàng Liên 1, 2 và Hoàng Xá, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2018-2019	- Cải tạo đường, rãnh thoát nước chiều dài khoảng 935m; gồm 3 tuyến	Số 4744/QĐ-UBND	4.275	2.828	1.400	1	UBND phường Liên Mạc
29	Xây mới đường giao thông, rãnh thoát nước TDP Đại Cát 1, 2, 3, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2018-2019	- Cải tạo đường, rãnh thoát nước chiều dài khoảng 436m; gồm 3 tuyến	Số 7343/QĐ-UBND	2.005	1.713	200	1	UBND phường Liên Mạc
30	Cải tạo, chỉnh trang lại bề mặt vỉa hè khu dân cư xây dựng nhà ở thấp tầng và khu nhà ở cao tầng thuộc phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Xuân Đình	2018-2019	Lát bê, bê vỉa, cây xanh	6784/QĐ-UBND	9.476	5.196	700	Ban QLDA ĐTXD Quận	
31	Duy tu, sửa chữa tuyến đường cơ đê 5m, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2018-2019	L=800m	Số 5931/QĐ-UBND	6.416	2.497	473	1	Ban QLDA ĐTXD Quận

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
32	Xây dựng bãi lưu trữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính, phương tiện vi phạm trật tự cho công an quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Phú Diễn	2017-2019		7300/QĐ-UBND	14.982	9.840	5.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
33	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 1 đường Đức Diễn, ngõ 05, 15 và 86 đường Phú Kiều; ngõ 189 đường Cầu Diễn; ngõ 02 đường Phúc Diễn, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2019-2020	L=1.111m, 6 tuyến	Số 2656/QĐ-UBND	4.699	2.605	467	1	UBND phường Phúc Diễn
34	Mở rộng đường Thượng Cát - Liên Mạc - Thụy Phương	1			1	Phường Thượng Cát - Liên Mạc - Thụy	2009-2010		Số 11185/QĐ-UBND	39.876	31.621	1.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
35	Xây dựng tuyến đường tiểu từ ao giếng địa bàn 2 tổ dân phố Đồng Ba đến khu Trùng Vít đồng Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2007-2008		Số 3677/QĐ-UBND	866	673	193		UBND phường Thượng Cát
36	Cải tạo đường, rãnh thoát nước TDP Hoàng Liên 1, 2, 3 và Hoàng xá, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2017-2020	- Cải tạo đường, rãnh thoát nước chiều dài khoảng 3886m.	Số 4681/QĐ-UBND	13.914	12.357	1.000	1	UBND phường Liên Mạc
37	Xây dựng đường 32 đi khu công nghiệp Nam Thăng Long	1			1	Phường Minh Khai - Cổ Nhuế 2	2002-2017		Số 18275/QĐ-UBND	208.000	169.791	5.000	1	UBND quận Bắc Từ Liêm
38	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Văn Tri 2 (2 tuyến), Nguyễn Xá 2 (2 tuyến), Ngõa Long 2 (5 tuyến), phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2017-2018	Chiều dài khoảng 500, bề rộng trung bình B= 3m	Số 4795/QĐ-UBND	5.194	3.285	1.900	1	UBND phường Minh Khai
39	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bờ Đông sông Pheo, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2015-2019	Chiều dài khoảng 935m bề rộng nhựa áp phan; B = 5m; hè đường	Số 5381/QĐ-UBND	12.732	9.303	3.400	1	UBND phường Tây Tựu
40	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 125 đường Tân Xuân và ngõ 256 đường Xuân Đình; ngõ 205 đường Xuân Đình (Từ Trạm Y Tế đến đường Ngoại giao); Ngõ 205/177 và rãnh thoát nước cửa Miếu Vũ và ngõ 207/103 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2019-2020	Chiều dài khoảng 1304m, bề rộng trung bình B= 4,4m	Số 6117a/QĐ-UBND	2.303	1.570	640	1	UBND phường Xuân Đình
41	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 205/165, 205/193, 205/207, 207/135, 355/95/25 đường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2020-2021	Chiều dài khoảng 1,028 m, bề rộng trung bình theo hiện trạng	Số 5989/QĐ-UBND	1.750	-	1.700	1	UBND phường Xuân Đình
42	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 163, ngõ 121 tổ dân phố Đồng Ngạc 4, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2022-2023	02 tuyến, L= 575 m	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	4.399	-	4.300	1	UBND phường Đồng Ngạc
43	Cải tạo, nâng cấp đường và hạ tầng các công trình ven trục đường tổ dân phố 1,2,3 phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2012		Số 2819/QĐ-UBND	121.000	96.630	24.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
44	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng trục đường 1,2,3 phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2012		Số 7678/QĐ-UBND	7.054	5.336	1.700	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
45	Xây dựng tuyến đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đường vành đai 4	1			1	Phường Tây Tựu	2008-2020		2586/QĐ-UBND	474.742	412.736	25.000	1	UBND quận Bắc Từ Liêm
46	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tuyến đường K4, phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2015-2016		Số 1200/UBND TCKH	4.500	3.725	775	1	UBND phường Phú Diễn
47	Cải tạo đường, rãnh thoát nước ngõ 521/21 đường An Dương Vương TDP Nhật Tảo 2, ngõ 35/58 TDP Đồng Ngạc 2, ngõ 21/58 TDP Đồng Ngạc 2, ngõ 21/18 TDP Đồng Ngạc 6, ngõ 104/31 tập thể bê tông TDP Đồng Ngạc 8, ngõ tập thể kinh doanh nhà TDP Đồng Ngạc 7 phường Đồng Ngạc (giai đoạn 2)	1			1	Phường Đồng Ngạc	2017-2018		Số 4790/QĐ-UBND	1.788	1.342	91		UBND phường Đồng Ngạc

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
48	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 152, 152/1, 152/2, 152/3, 167, 205/139, 205/157, 207/28, 207/65/10, 277 đường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2020-2022		Số 4990/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	1.598	-	1.550	1	UBND phường Xuân Đình	
49	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng) thuộc quận Bắc Từ Liêm	1	1			Cổ Nhuế 2	2017-2024		14/NQ-HĐND ngày 4/7/2023	2.344.315		85.000	1	UBND quận Bắc Từ Liêm	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	97	-	12	85	-	-	-	-	2.952.629	-	2.272.248	90		
1	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Phạm Văn Đồng đến khu đô thị Nam Cường (Tuyến 2)	1			1	Cổ Nhuế 2	2021-2023	L=140m, B=12m	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	14.959		9.100	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
2	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ 445 Hoàng Quốc Việt, ngõ 30 Phạm Văn Đồng và khu tập thể nhà máy in tiền Quốc gia	1			1	Cổ Nhuế 1	2021-2022	L=479m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	2.720		2.700	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
3	Cải tạo đường, rãnh thoát nước ngõ 649, ngách 643/1 đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1	1			1	Cổ Nhuế 1	2021-2022	L=275m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	1.632		1.600	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
4	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Đồng 1, 2, 4, 5, 6, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2023-2024	L=985m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	5.603		5.600	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
5	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Viên 3, 4, 5, 6 và tổ dân phố Trù 3, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2024-2025	L=887m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	2.930		2.900	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
6	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Trù 3, 4, 5, và tổ dân phố Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2021-2022	L=1.047m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	2.028		2.000	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
7	Chỉnh trang đường rãnh thoát nước TDP Ngõa Long và TDP Phúc Lý, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2021-2022	L=169m, cải tạo cầu L=147m, B=1,8m	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	4.353		4.350	1	UBND phường Minh Khai	
8	Chỉnh trang đường và rãnh thoát nước các tuyến ngõ ngách TDP Kiều Mai, Đức Diễn, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	L=687m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.993		4.900	1	UBND phường Phúc Diễn	
9	Cải tạo đường, rãnh thoát nước ngõ 14 phố Châu Đài (TDP Thượng Cát 2), ngách 80/5 phố Châu Đài, ngách 212/75 đường Thượng Cát (TDP Thượng Cát 3) và ngõ 254 đường Thượng Cát (TDP Đồng Ba 3)	1			1	Thượng Cát	2021-2022	L=509m, bề rộng theo hiện trạng	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	3.521		1.841	1	UBND phường Thượng Cát	
10	Cải tạo đường, rãnh thoát nước từ HTX Hương Nấm đến nhà ông Khang, Ngách 211/22 đường Thượng Cát; ngõ 11 phố Châu Đài; Ngõ 61 đường Thượng Cát; Ngách 235/25 và ngách 211/8 đường Thượng Cát, phường Thượng Cát	1			1	Thượng Cát	2021-2022	L=455m, bề rộng theo hiện trạng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	1.809		1.800	1	UBND phường Thượng Cát	
11	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ, ngách 421, 421/33, 421/44, 205/139, 187, 290, 316, 355/83 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2021-2022	L=832,5m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	2.691		2.650	1	UBND phường Xuân Đình	
12	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ, ngách 39/9 đường Đồng Ngạc, từ nhà số 8 ngách 94/12 đến số nhà 32 ngõ 94; ngõ 96; ngõ 174 đường Tân Xuân, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2021-2022	L=517m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	3.556		1.132	1	UBND phường Đồng Ngạc	
13	Cải tạo chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngách 21/20, ngách 21/34, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2022-2023	L=609m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	3.158		3.150	1	UBND phường Đồng Ngạc	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ, ngách, hẻm 104A/31/6, hẻm 104A/31/4, đường Thụy Phương, ngõ 7, ngách 7/10; ngõ 23, ngõ 69; ngách 42/4; ngõ 1 phố Nhật Tảo, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2021-2022	L=973m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	6.596		2.428	1	UBND phường Đồng Ngạc	
15	Cải tạo ngõ 54, ngõ 160 phố Tây Tựu, phường Tây Tựu	1			1	Tây Tựu	2021-2022	L=804, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	2.231		1.462	1	UBND phường Tây Tựu	
16	Chỉnh trang đường và rãnh tuyến ngách 46/15 phố Văn Hối; ngõ 31; ngõ 46/12 phố Văn Hối; ngõ 1/92, phố Văn Hối; ngõ 59 kéo dài Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2023-2024	L=591m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	3.909		3.900	1	UBND phường Đức Thắng	
17	Cải tạo và chỉnh trang đường rãnh thoát nước ngõ 182 TDP Tân Phong và ngõ 381 thuộc TDP Đại Đồng, phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2023-2024	L=408m, bề rộng theo hiện trạng	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	1.562		1.550	1	UBND phường Thụy Phương	
18	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ, ngách 323/83/39, 207/14, 207/15, 207/28, 126/21, 172/1, 355/97, 545/19 đường Xuân Đình và ngõ 95 đường Phạm Văn Đồng phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	L=842, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.593		4.550	1	UBND phường Xuân Đình	
19	Cải tạo, chỉnh trang đường tuyến, ngách 59/147 thuộc ngõ 147; hẻm 2/29/8m ngách 2/29, ngách 2/51 thuộc ngõ 2, ngách 40/42 ngõ 42 đường Xuân Đình, phường Xuân Tảo	1			1	Xuân Tảo	2022-2023	L=532m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	1.799		1.750	1	UBND phường Xuân Tảo	
20	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngách 40/75, ngách 58/75, ngách 66/75 ngõ 75, TDP số 2; Hẻm 53/42/2 ngõ 42 đường Xuân Đình, ngõ 205 đường Nguyễn Hoàng Tôn TDP số 4 phường Xuân Tảo	1			1	Xuân Tảo	2022-2023	L=372 m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	1.485		1.450	1	UBND phường Xuân Tảo	
21	Cải tạo đường, RTN các ngõ 261/48, 193/220/119, 193/220/35/34, 259/55/38, 193/64/65, 193/64/35, 193/64/77 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2021-2023	L.gđ1= 260m L.gđ 2= 256,4m, bề rộng theo hiện trạng	28/NQ-HĐND ngày 18/12/2020, 18/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	2.861		2.850	1	UBND phường Phú Diễn	
22	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước TDP số 1, 3, 6, 8, 11, 12 phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2022-2023	L=713m, bề rộng theo hiện trạng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	3.169		3.150	1	UBND phường Phú Diễn	
23	Cải tạo, chỉnh trang tuyến ngách 56/16 TDP Đồng Ngạc 7, ngách 7/41 TDP Đồng Ngạc 2, ngách 6/27 TDP Đồng Ngạc 1, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2021-2022	L=450m, bề rộng theo hiện trạng	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	2.708		1.285	1	UBND phường Đồng Ngạc	
24	Xây dựng tuyến đường giao thông và điểm vui chơi ngoài trời theo quy hoạch quanh hồ Tân Phương, phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2021-2023	L1= 160m, B1=13,5 L2=292m, B2=11,5m	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	23.976		4.100	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
25	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Công Chất đến công trường mầm non Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2021-2023	L=50m, B=13m	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	71.948		71.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
26	Cải tạo đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Yên Nội 1, 2, 3 và TDP Hoàng Xá	1			1	Liên Mạc	2022-2024	L=340m, bề rộng theo hiện trạng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	1.806		1.800	1	UBND phường Liên Mạc	
27	Cải tạo đường, rãnh thoát nước tổ dân phố Đại Cát 1, 2, 3, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2022-2024	L=340m, bề rộng theo hiện trạng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	2.244		2.200	1	UBND phường Liên Mạc	
28	Xây dựng đường giao thông kết hợp công thoát nước tuyến đường TDP 1, 2 phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	L=765m, bề rộng mặt đường theo quy hoạch, xây dựng đồng bộ đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	48.586		48.500	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
29	cải tạo, chỉnh trang đường, RTN ngõ 401/72/9, 457/457/41, 457/57, 477/477/2 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2021-2022	L=840m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	2.925		1.400	1	UBND phường Xuân Đình	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
30	cải tạo chỉnh trang đường, RTN ngõ 46, 87/23, 87/33 đường Tân Xuân phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2021-2022	L=275m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	1.227	1.200	1	UBND phường Xuân Đình	
31	cải tạo, chỉnh trang đường, RTN ngõ 355/62/11,355/83/22 đường Xuân Đình, ngõ 337/5,337/68,337/80,337/97 đường Phạm Văn Đồng phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2021-2022	L=652m, bề rộng theo hiện trạng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	2.215	2.200	1	UBND phường Xuân Đình	
32	Xây dựng tuyến đường từ khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm đến đường Tây Thăng Long	1			1	Minh Khai	2022-2024	L= 340 m, g B=17 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	61.777	58.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
33	Xây dựng nâng cấp đường từ đường 32 đi đường Phú Minh (qua trường Mầm non Phú Minh), Nguyễn Xá, Minh Khai	1		1		Minh Khai	2022-2024	L= 820 m, B=17,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	104.309	99.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
34	Xây dựng các tuyến đường giao thông cấp Quận quản lý còn lại theo quy hoạch trong khu chức năng đô thị Tây Từ	1		1		Tây Từ	2022-2024	L= 1.750 m, B=12-17 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	120.366	110.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
35	Tuyến đường nối từ đường số 3 Tây Hồ Tây đi đường Trần Cung	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2024	L= 300 m, B=17,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	40.520	38.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
36	Xây dựng đường từ đường Phạm Văn Đồng đến khu đô thị Nam Cường (Tuyến 1)	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2023	L=140 m, B=17,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	9.453	9.400	1	Ban QLDA ĐTXD	
37	Xây dựng đường tổ dân phố Hà phường Tây Từ (doan từ đường 32 đi 23 đến đường vào khu 85ha)	1		1		Tây Từ	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 900 m, mặt cắt ngang B=17 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	167.570	130.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
38	Xây dựng đường vào KCN Nam Thăng Long (qua Viên chăn nuôi đến sông Nhuế, Thụy Phương), quận Bắc Từ Liêm	1		1		Thụy Phương	2022-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 790 m, mặt cắt ngang B=17,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	106.682	98.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
39	Xây dựng đường nối từ đường chung cư 11 tầng cục quản trị A ra đường Hoàng Quốc Việt	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 190 m, mặt cắt ngang B=13,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	17.472	500	1	Ban QLDA ĐTXD	
40	Xây dựng tuyến đường từ đường 70 quy hoạch đi đường Phú Minh (qua trường mầm non Minh Khai) quận Bắc Từ Liêm)	1		1		Minh Khai	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 1.185 m, mặt cắt ngang B=17 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	116.117	100.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
41	Xây dựng tuyến đường phía Tây dự án Golmark City nối ra đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phú Diễn	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 150 m, mặt cắt ngang B=12 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	31.947	23.000	1	Ban QLDA ĐTXD	Chi phí xây lắp (khoảng 8 tỷ) do Công ty cổ phần thương mại quảng cáo xây dựng Việt Hân bố trí
42	Tuyến đường nối từ ngõ 106 đường Hoàng Quốc Việt đi khu đô thị Nghĩa Đô (đường bao quanh trường THCS Cổ Nhuế 1)	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 570 m, mặt cắt ngang B=10,5-17 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	78.323	78.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
43	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí –Phố Viên hướng ra đường Mỏ địa chất đi Phạm Văn Đồng	1			1	Cổ Nhuế 2	2023-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 150 m, mặt cắt ngang B=15,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	23.311	16.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
44	Xây dựng, mở rộng tuyến phố Văn Trì theo quy hoạch	1			1	Minh Khai	2023-2025	Xây dựng tuyến có chiều dài khoảng 327,67m với quy mô mặt cắt ngang đường tuân thủ theo quy hoạch rộng >=17m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021, 11/NQ-HĐND ngày 23/02/2023	65.578	65.500	1	Ban QLDA ĐTXD	
45	Xây dựng đường theo quy hoạch trong khu đô thị Ecohome	1			1	Đống Ngạc	2022-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 350 m, mặt cắt ngang B=15,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	57.758	46.000	1	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân công trung hạn 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
46	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đi khu công nghiệp Nam Thăng Long (Cổng Liên Mạc 2)	1		1		Thụy Phương	Giai đoạn 1: 2023-2025 Giai đoạn 2: 2025-2027	Giai đoạn 1: Xây dựng đồng bộ tuyến đường theo quy hoạch có chiều dài khoảng 1.300m có quy mô mặt cắt ngang B=21,25m Giai đoạn 2: Xây dựng đồng bộ tuyến đường theo quy hoạch có chiều dài khoảng 200m có quy mô mặt cắt ngang B=21,25m; 01 cầu có kết cấu nhịp Lnhịp = 1x31,1m, bề rộng cầu Bcầu= 21,25m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	357.177		160.000		Ban QLDA ĐTXD	TMDT dự kiến GD1: 239,4 tỷ đồng
47	Xây dựng đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi về Hữu Hồng, phường Liên Mạc (Đoạn 2)	1		1		Liên Mạc	2024-2026	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng 780 m, mặt cắt ngang B=20,5 m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	112.080		40.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
48	Xây dựng mới tuyến đường từ trường tiểu học Đồng Ngạc A đến đường Thụy Phương	1			1	Đồng Ngạc	2022-2023	Xây dựng đồng bộ tuyến đường theo quy hoạch có chiều dài khoảng 200m, bề rộng mặt cắt ngang B=11,5m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	12.570		12.500	1	Ban QLDA ĐTXD	
49	Cổng hòa tuyến mương kết hợp đường giao thông vào nhà văn hóa TDP Tân Nhượng, phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2021-2023	Cổng hòa tuyến mương thoát nước kết hợp đường giao thông vào nhà văn hóa tổ dân phố Tân Nhượng, phường Thụy Phương với chiều dài khoảng 100m, B=13,5m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	11.598		11.500	1	Ban QLDA ĐTXD	
50	Cải tạo, mở rộng ngõ 193 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2022-2024	Xây dựng tuyến đường gồm 02 đoạn, có chiều dài khoảng 495m và cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch. Đoạn 1: Đoạn 2:	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	43.287		43.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
51	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Đức Diễn đi khu thiết chế công phường Phú Diễn	1		1		Phú Diễn	2022-2024	L=703m, B=17m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	112.791		110.000	1	Ban QLDA ĐTXD	
52	Xây dựng đường từ Kiều Mai qua nhà văn hóa Kiều Mai đến nút giao thông cầu Xuân Phương đi khu công nghiệp Minh Khai	1			1	Phúc Diễn	2025-2027		25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	51.867		20.000		Ban QLDA ĐTXD	
53	Cải tạo đường, hệ thống thoát nước TDP số 1, Trù 3, Trù 4, Phường Minh Phương Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 04 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 920 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	4.093		4.050	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
54	Cải tạo đường, hệ thống thoát nước TDP Trù 1, Đồng 3, 4, 6, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 03 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 648 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	2.854		2.850	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
55	Cải tạo đường, rãnh thoát nước TDP Viên 1, 3, 4, 5, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 06 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 980 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	4.246		4.200	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
56	Cải tạo đường, hệ thống thoát nước TDP số 3, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2023-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 01 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 100 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	1.230		1.200	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
57	Cải tạo, chỉnh trang đường và rãnh thoát nước ngách 180/2 – Hoàng Quốc Việt, ngách 354/25–Trần Cung, ngõ 599-Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 03 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 366 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	2.369		2.350	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
58	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước liên TDP Phúc Lý 1, 2, 3, 4, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022 - 2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 03 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 332 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	1.711		1.700	1	UBND phường Minh Khai	
59	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước TDP Văn Trì 1, 2, 3, 4, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022 - 2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 07 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 868 m, bề rộng theo hiện trạng	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	4.653		4.600	1	UBND phường Minh Khai	
60	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước liên TDP Ngõa Long, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022 - 2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước tuyến Ngõ 53 phố Ngõa Long, L= 350m, Btb = 3.7m	25/NQ-HĐND ngày 10/11/2021	3.501		3.500	1	UBND phường Minh Khai	
61	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố số 4,5,6, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	06 tuyến, L = 1.117 m, bề rộng theo hiện trạng	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	3.962		3.900	1	UBND phường Phúc Diễn	
62	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố số 12,13,14, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	04 tuyến, L = 390 m, bề rộng theo hiện trạng	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	1.523		1.500	1	UBND phường Phúc Diễn	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
63	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch quanh phố Tân Phong đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài	1			1	Thụy Phương	Giai đoạn 1: 2022-2024 Giai đoạn 2: 2024-2026	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, có tổng chiều dài khoảng 660m gồm 02 tuyến: + Tuyến số 01: chiều dài tuyến khoảng L=160m, mặt cắt ngang B=21,25m + Tuyến số 02: chiều dài tuyến khoảng L=500m, mặt cắt ngang B=11,5m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	116.202		92.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
64	Xây dựng tuyến đường nối Tây Thăng Long đến đường quy hoạch dọc sông Pháo	1			1	Minh Khai	2024-2026	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L= 557 m, mặt cắt ngang B=12 m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	58.611		30.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
65	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Nguyễn Đình Từ đến đường Cổ Nhuế	1			1	Cổ Nhuế 2	2023-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L=305m, mặt cắt ngang B=13,5m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	68.908		68.000	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
66	Xây dựng tuyến đường giáp khu đất giá 2,55 ha phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2023-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L=480m, mặt cắt ngang B=13m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	29.030		29.000	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
67	Xây dựng tuyến đường nối ngõ 193 Phú Diễn đến khu đất giá 2,55 ha phường Phúc Diễn	1			1	Phú Diễn	2022-2024	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L=197m, mặt cắt ngang B=13m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	12.836		12.800	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
68	Xây dựng tuyến đường nối đường ao dài đến Phố Văn Hội	1			1	Cổ Nhuế 2	2024-2027	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L=500m, mặt cắt ngang B=15,5m	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	99.267		32.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
69	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, mặt cắt ngang B<2m, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2022-2023	Cải tạo đường và hệ thống thoát nước gồm 07 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 890 m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	3.530		3.500	1	UBND phường Đồng Ngạc	
70	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến ngõ 55,156, 160,162, ngách 46/31, 1/49 phố Văn Hội, ngõ 319 đường Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2022-2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 07 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 620 m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	3.636		3.600	1	UBND phường Đức Thắng	
71	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tuyến ngõ 85, 85/17, 59/18, 59/22, 59/28 phố Lê Văn Hiến, ngõ 32/45/5, 32/45/7, 32/45/9, 32/45/18 phố Viên, phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2022-2023	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 06 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 435 m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	1.849		1.800	1	UBND phường Đức Thắng	
72	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước cụm 5, 6 tổ dân phố Tân Phong, phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2022-2023	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước cụm 5, 6 tổ dân phố Tân Phong, phường Thụy Phương gồm 8 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 865,47m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	4.292		4.200	1	UBND phường Thụy Phương	
73	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2024-2025	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 33 tuyến có chiều dài khoảng 1.246,9 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	3.976		3.900	1	UBND phường Đức Thắng	
74	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2024	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 17 tuyến có chiều dài khoảng 1.115 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	3.669		3.600	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
75	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2023-2024	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 31 tuyến có chiều dài khoảng 2.044 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	9.450		9.400	1	UBND phường Phúc Diễn	
76	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 8 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 390,1m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	2.004		2.000	1	UBND phường Xuân Đình	
77	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2022-2024	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 35 tuyến có chiều dài khoảng 1.366 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	7.280		7.200	1	UBND phường Phú Diễn	
78	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tổ dân phố Trung, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 07 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 757 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	4.551		4.500	1	UBND phường Xuân Đình	
79	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tổ dân phố Nhàn, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2024-2026	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 08 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 919 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	3.297		3.200	1	UBND phường Xuân Đình	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
80	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tổ dân phố Cao Đình, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2024-2026	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 8 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 1.142 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	4.372		4.300	1	UBND phường Xuân Đình	
81	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tổ dân phố Lộc, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 7 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 647 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	2.885		2.800	1	UBND phường Xuân Đình	
82	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước các tổ dân phố Tân Xuân, phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 07 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 723,4 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	3.375		3.300	1	UBND phường Xuân Đình	
83	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2023-2024	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 29 tuyến có chiều dài khoảng 1.015 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	4.466		4.400	1	UBND phường Liên Mạc	
84	Xây dựng tuyến đường nối trục Tây Thăng Long ra sông Pheo	1			1	Minh Khai	2023-2025	Xây dựng đồng bộ tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, chiều dài tuyến khoảng L=250 m, mặt cắt ngang B=13 m (điểm đầu: giao với đường Tây Thăng Long, điểm cuối: giao với tuyến quy hoạch dọc sông Pheo).	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	58.884		58.800	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
85	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Thượng Cát	1			1	Thượng Cát	2022-2024	Cải tạo đường, rãnh thoát nước gồm 24 tuyến, tổng chiều dài các tuyến khoảng 1.176 m, bề rộng theo hiện trạng	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	3.615		3.600	1	UBND phường Thượng Cát	
86	Xây dựng tuyến từ đường Thụy Phương đến đường vào khu đô thị Ecohome (cổng hoa)	1		1		Thụy Phương	2023-2026		12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	191.609		143.700		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
87	Xây dựng tuyến đường nối từ cầu Mới đến đường quy hoạch	1		1		Thụy Phương	2024-2027		12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	149.598		112.400		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
88	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ, nhánh TDP 1,2,3,4, phường Xuân Tảo	1			1	Xuân Tảo	2022 - 2024		12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	2.617		2.600	1	UBND phường Xuân Tảo	
89	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ có chiều dài L<50m, bề rộng B<2m, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022 - 2024		12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	3.360		3.300	1	UBND phường Minh Khai	
90	Chỉnh trang, lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1			1	Bắc Từ Liêm	2022-2024		12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	14.556		14.500	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
91	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước một số tuyến ngõ đường Phú Minh, Cầu Diễn, Nguyễn Xá, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2023 - 2025	Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước 08 tuyến đường, chiều dài khoảng 850m, bề rộng theo hiện trạng	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	6.078		6.000	1	UBND phường Minh Khai	
92	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước một số tuyến ngõ trên địa bàn phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2023-2025	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước 42 tuyến ngõ, nhánh thuộc phường Thụy Phương với chiều dài khoảng 3.704 m, bề rộng theo hiện trạng	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	14.901		14.900	1	UBND phường Thụy Phương	
93	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước một số tuyến ngõ TDP Đống 1, 2, 3, 4, 5, 6 và TDP Trù 1, 4, 5, TDP Viên 3, 4, 5, 6, 7 và TDP số 1, 5, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2023 - 2024	Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước 27 tuyến đường, chiều dài khoảng 3.760m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	11.029		11.000	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
94	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước tổ dân phố số 3, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2023-2025	Chỉnh trang đường, rãnh thoát nước 37 tuyến ngõ, nhánh với chiều dài khoảng 3.694 m, bề rộng theo hiện trạng	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	14.522		14.500	1	UBND phường Phú Diễn	
95	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước một số tuyến ngõ TDP 1, 2, 3, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2023 - 2025	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 5 tuyến có chiều dài khoảng 1.968 m, bề rộng theo hiện trạng	08/NQ-HĐND ngày 28/6/2023	8.805		8.800	1	UBND phường Phúc Diễn	
96	Xây dựng tuyến đường kết nối trường TH Cổ Nhuế 1, THCS Cổ Nhuế 1 và khu đô thị Tây Hồ Tây	1			1	Cổ Nhuế 1	2024-2025	Xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 625m: gồm 2 tuyến hình chữ T, mặt cắt ngang theo quy hoạch. + Tuyến 1: Điểm đầu giao với đoạn giữa tuyến 2, điểm cuối giao tuyến đường số 2 Khu đô thị Tây Hồ Tây, Chiều dài 385m. + Tuyến 2: Điểm đầu nối với 354 Trộn Concrete, điểm cuối giao	13/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	49.345		49.300	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
97	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường ngõ TDP 2, 4, 5, 6, 7 phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2024-2025	Cải tạo, chỉnh trang đường, hệ thống thoát nước gồm 9 tuyến có tổng chiều dài khoảng 463,6 m, bề rộng theo hiện trạng	13/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	3.736		3.700	1	UBND phường Đức Thắng	
II	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề	82		39	43		6.060			4.196.958	1.690.129	2.112.653	59		
	Dự án chuyển tiếp	49		27	22		6.060			2.765.976	1.690.129	823.783	29		
*	Mầm non	14		10	4		2.020			622.537	305.132	298.213	14		

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Cổ Nhuế 2	1		1		Phường Cổ Nhuế 2	2018-2021	- Xây mới khối nhà lớp học cao 04 tầng trong đó diện tích xây dựng tầng 1 khoảng 373 m ² ; Cải tạo khối nhà lớp học 03 tầng lên 04 tầng trong đó diện tích xây dựng tầng 1 khoảng 396 m ² ; Các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe, cổng, tường rào, bồn hoa, sân đường nội bộ...	Số 2023/QĐ-UBND	28.529	15.615	12.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
2	Xây dựng mới trường mầm non Tây Tựu B (tổ dân phố Thượng, tổ dân phố Trung)	1			1	Phường Tây Tựu	2015-2021	Xây dựng 2 khối nhà 03 tầng, 09 nhóm lớp học và phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	Số 7131/QĐ-UBND	49.060	21.000	28.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
3	Mở rộng, cải tạo trường mầm non Liên Mạc	1		1		Phường Liên Mạc	2017-2022	Giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích phần mở rộng. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Cải tạo nhà 1A cao 02 tầng thành công năng bố trí 03 nhóm lớp và phòng hiệu trưởng, hiệu phó. Cải tạo mặt dựng nhà 1A, 1B, 1C. Xây mới khối nhà học cao 03 tầng. Xây dựng các hạng mục phụ trợ, hệ thống kỹ thuật công trình, PCCC, trạm biến áp, phòng chống mối... Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị thiết yếu phục vụ sinh hoạt, học tập.	Số 4362/QĐ-UBND	27.000	16.139	10.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
4	Xây dựng trường mầm non Đồng Ngạc C	1		1		Phường Đồng Ngạc	2018-2022	Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án: khoảng 2760m ² ; Công trình thiết kế hợp khối cao 03 tầng. Tầng 1 bố trí 06 nhóm lớp. Tầng 2 bố trí 05 nhóm lớp và phòng giáo dục nghệ thuật; Tầng 3 bố trí 05 nhóm lớp và phòng giáo dục thể chất. Xây mới khối nhà hiệu bộ cao 03 tầng trong đó: Tầng 1 bố trí các phòng y tế, hành chính, kho gia công. Diện tích xây dựng tầng 1 khoảng 250m ² ; Tầng 2 bố trí các phòng hiệu trưởng, hiệu phó, kế toán, văn phòng; Tầng 3 bố trí hội trường, nhân viên, kho để đồ, chiều cao mỗi tầng là 3,6m; tum thang lên mái cao 3,0 m. Chiều cao từ cốt nền tầng 1 đến mái tum là 13,8 m. Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cổng, tường rào; Nhà bảo vệ cao 01 tầng; Nhà để xe cao 01 tầng; Bể nước ngầm, trạm biến áp ...	Số 238/TTHĐND	52.000	16.595	31.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
5	Xây dựng trường mầm non Phú Minh	1		1		Phường Minh Khai	2016-2021	11.813m ² , nhà học 3 tầng, 20 nhóm lớp và các phòng chức năng, sân 6800m ² , xây dựng trạm biến áp, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị	Số 4975/QĐ-UBND	78.762	63.995	14.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Xây dựng trường mầm non Cổ Nhuế 1B	1		1		Phường Cổ Nhuế 1	2017-2021	- Xây mới khối nhà gồm khối nhà lớp học, khối hiệu bộ -phục vụ, hành lang cầu với quy mô 15 phòng học (450 học sinh) và các công trình phụ trợ có diện tích sàn xây dựng tầng 1 khoảng 734 m ² , tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.505 m ² ;	Số 5365/QĐ-UBND	37.453	10.982	26.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Xây dựng, bổ sung phòng học trường mầm non Cổ Nhuế 2	1		1		Phường Cổ Nhuế 2	2017-2018	Xây dựng khối nhà học 3 tầng 12 phòng học, diện tích khoảng 2600m ²	Số 4784/QĐ-UBND	30.665	21.825	8.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Xây dựng trường mầm non Phú Diễn A	1		1		Phường Phú Diễn	2017-2021	S đất = 6395m ² . Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà học tập với 20 phòng học và các phòng chức năng. Xây dựng các hạng mục phụ trợ. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị phục vụ học tập, thiết bị PCCC.	Số 5358/QĐ-UBND	76.957	64.462	1.873	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Xây dựng trường mầm non Xuân Tảo	1		1		Phường Xuân Tảo	2017-2018	Xây dựng khối nhà học 3 tầng 18 phòng học, diện tích khoảng 4000m ²	Số 4846/QĐ-UBND	37.204	35.889	1.300	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Xây dựng bổ sung phòng học trường mầm non Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2019-2020		Số 1306/QĐ-UBND	18.234	15.489	2.700	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
11	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Đồng Ngạc A	1			1	Phường Đồng Ngạc	2020		Số 5778/QĐ-UBND	3.480	3.000	400	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
12	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Xuân Đình A	1			1	Phường Xuân Đình	2019-2020	Cải tạo điểm trường 2 trường mầm non Xuân Đình	Số 6093/QĐ-UBND	8.736	8.191	40	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
13	Xây dựng trường mầm non Xuân Đình C, tổ dân phố Tân Xuân, phường Xuân Đình	1		1		Phường Xuân Đình	2012-2023		Số 4771/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	104.364	10.324	94.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
14	Xây dựng trường mầm non Đức Thắng	1		1		Phường Đức Thắng	2014-2023		Số 4772/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	70.093	1.626	68.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
*	Tiểu học	18		7	11		2.020			703.102	529.283	115.112	5		

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B				C	Số QĐ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Mở rộng và cải tạo trường tiểu học Liên Mạc	1		1	Phường Liên Mạc	2018-2021	-GPMB và san nền toàn bộ khu đất, diện tích khoảng 5670m2. - Cải tạo dãy nhà hiệu bộ và dãy nhà học. - Xây dựng khối nhà học và chức năng. - Xây dựng nhà đa năng 2 tầng, diện tích khoảng 1340m2. - Công trình hạ tầng kỹ thuật. - Mua sắm trang thiết bị.	Số 4591/QĐ-UBND	48.486	32.342	16.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
2	Xây dựng trường tiểu học Cổ Nhuế 1	1		1	Phường Cổ Nhuế 1	2017-2021	GPMB khu đất 5.162m2 Xây khối nhà học 4 tầng và phòng chức năng	Số 5359/QĐ-UBND	60.006	41.008	18.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
3	Xây dựng bổ sung phòng học trường tiểu học Minh Khai A	1		1	Phường Minh Khai	2019-2021	- S=7251 m2. - 01 khối nhà 03 tầng: S=1570 m2. - Cải tạo khối nhà hiệu bộ 03 tầng. S=1005 m2 và khối nhà học 03 tầng S= 1251 m2, nhà thể chất 329 m2 và các hạng mục phụ trợ.	6211/QĐ-UBND	56.781	33.300	23.400	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
4	Xây dựng trường tiểu học Phú Diễn	1		1	Phường Phú Diễn	2017-2021	S đất = 10.900m2. Xây dựng 30 phòng học và phòng chức năng. Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà đa năng, giáo dục thể chất. Xây dựng các hạng mục phụ trợ. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị.	Số 5360/QĐ-UBND	132.669	99.576	1.555	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
5	Xây dựng trường tiểu học Đồng Ngạc	1		1	Phường Đồng Ngạc	2019-2021	Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án: khoảng 5.905 m2; Tổng diện tích xây dựng: khoảng 9.458 m2. Xây mới khối nhà học 03 tầng, 01 tầng hầm trong đó: diện tích sàn xây dựng khoảng 2.360m2, chiều cao tầng hầm là 3,3m, tầng 1 là 3,6m, tầng 2 là 3,6m, tầng 3 là 4,2m. Tum thang lên mái cao 3,0m. Chiều cao toàn bộ nhà từ cốt nền lên tới đỉnh mái khoảng 14,4m. Có chức năng cụ thể như sau: Tầng hầm sử dụng làm chỗ để xe cho học sinh, giáo viên, kho chứa vật liệu không cháy, phòng kỹ thuật điện, nước; Tầng 1 gồm lớp học, phòng nghỉ, khối hiệu bộ, thư viện, kho dụng cụ học tập, bếp, phòng y tế, phòng truyền thống, sân khấu, sân chơi cho học sinh; Tầng 2 gồm lớp học, phòng ngoại ngữ, tin học, kho, nhà đa năng; Tầng 3 gồm lớp học, phòng mỹ thuật, âm nhạc, nghệ thuật, kho; Tầng mái vườn thực nghiệm, trồng cây xanh trên mái, tạo cảnh quan kiến trúc...Các hạng mục phụ trợ: Nhà bảo vệ; Bể nước sinh hoạt; Bể phốt; Trạm bơm; Tường rào; Sân đường; Bồn hoa, cây xanh; Hệ thống rãnh thoát nước, cấp nước, cấp điện trong và ngoài nhà,...	12/NQ-HĐND	118.601	87.739	30.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Thụy Phương, phường Thụy Phương	1			phường Thụy Phương	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5241/QĐ-UBND	3.697	3.042	300		Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Đồng Ngạc B, phường Đồng Ngạc	1			phường Đồng Ngạc	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5244/QĐ-UBND	8.288	6.772	500		Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Phú Diễn, phường Phú Diễn	1			phường Phú Diễn	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5246/QĐ-UBND	4.473	3.547	200		Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường THCS Đức Thắng, phường Đức Thắng	1			phường Đức Thắng	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5247/QĐ-UBND	6.510	5.158	700		Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Thương Cát, phường Thương Cát	1			phường Thương Cát	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5242/QĐ-UBND	6.092	4.677	200		Ban QLDA ĐTXD Quận	
11	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Đồng Ngạc A, phường Đồng Ngạc	1			phường Đồng Ngạc	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5243/QĐ-UBND	6.453	4.932	1.500		Ban QLDA ĐTXD Quận	
12	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Đức Thắng, phường Đức Thắng	1			phường Đức Thắng	2020-2021	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5245/QĐ-UBND	3.963	2.989	900		Ban QLDA ĐTXD Quận	
13	Xây dựng bổ sung phòng học trường tiểu học Tây Tựu A	1		1	Phường Tây Tựu	2018-2019		Số 4906/QĐ-UBND	31.732	23.196	4.600		Ban QLDA ĐTXD Quận	
14	Xây dựng bổ sung phòng học trường tiểu học Tây Tựu B	1		1	Phường Tây Tựu	2018-2020		Số 4907/QĐ-UBND	26.615	23.410	3.200		Ban QLDA ĐTXD Quận	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	Mở rộng và cải tạo trường tiểu học Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2016-2018	Phân phá dỡ: Hàng mục phá dỡ (hiện trạng) gồm: Nhà xe, nhà thường trực, nhà vệ sinh ngoài trời.Phần cải tạo: Cải tạo khối hành chính - quản trị (nhà A - nhà hiệu bộ), Khối nhà học 1 (nhà B); Khối nhà học 2 (nhà C).Phần xây mới:-Xây dựng khối phục vụ học tập (nhà D): Tổng diện tích sàn: 720m2, 2 tầng.-Khối nhà thể chất đa năng - sinh hoạt (nhà E): Tổng diện tích sàn: 933m2, 2 tầng.- Nhà để xe giáo viên và học sinh, nhà thường trực, sân thể thao, cổng, tường rào. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Nâng cốt sân, đường, lát gạch sân chơi, bồn hoa, cây xanh, sân nền, PCCC, chống mối, bể nước ngầm, vỉa hè, cống thoát nước.	7137/QĐ-UBND	34.916	26.869	5.000		Ban QLDA ĐTXD Quận	
16	Mở rộng, xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo trường tiểu học Thượng Cát, phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2016-2017	Cải tạo khối hành chính nhà hiệu bộ cũ. Mở rộng 1000 m2 xây mới khối nhà học 02 tầng	Số 7132/QĐ-UBND	22.902	14.283	8.600		Ban QLDA ĐTXD Quận	
17	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Đồng Ngạc A	1			1	Phường Đồng Ngạc	2020		6035/QĐ-UBND	7.000	5.013	380		Ban QLDA ĐTXD Quận	
18	Xây dựng trường tiểu học Đức Thắng	1			1	Phường Xuân Đình	2017-2019		Số 5367/QĐ-UBND,	123.918	111.430	77		Ban QLDA ĐTXD Quận	
*	Trung học cơ sở	11		4	7		2.020			634.771	459.075	123.458	4		
1	Xây dựng trường THCS Cổ Nhuế 1	1		1		Phường Cổ Nhuế 1	2016 - 2021	- GPMB và san nền toàn bộ khu đất, diện tích khoảng 9465m2. - Xây dựng 1 khối nhà hiệu bộ, 02 khối nhà học 4 tầng. - Xây dựng nhà thể chất, nhà ăn 2 tầng. - Xây dựng nhà để xe. - Công trình hạ tầng kỹ thuật.	Số 4978/QĐ-UBND	110.866	60.316	50.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
2	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường THCS Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2017-2018	Mua sắm thiết bị UDCNTT	5121/QĐ-UBND	6.478	4.733	58		Ban QLDA ĐTXD Quận	
3	Xây dựng trường THCS Thượng Cát (giai đoạn II)	1		1		Phường Thượng Cát	2019-2021	- S=8.677 m2 Xây dựng 03 khối nhà học, 1 khối nhà hiệu bộ 03 tầng. Nhà đa năng và căng tin cao 2 tầng. - Xây dựng HTKT, sân, vườn, cổng, hàng rào,... ngoài nhà - Mua sắm, lắp đặt thiết bị	6017/QĐ-UBND	110.887	94.000	11.000		Ban QLDA ĐTXD Quận	
4	Mở rộng, cải tạo trường THCS Phúc Diễn	1		1		Phường Phúc Diễn	2017-2018	Cải tạo các khối nhà cũ; Mở rộng trường THCS Phúc Diễn với quy mô xây mới khối nhà học 04 tầng gồm 18 phòng học và phòng chức năng; xây mới nhà đa năng và các công trình phụ trợ; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của nhà trường	Số 103/QĐ-UBND	54.158	46.615	7.500		Ban QLDA ĐTXD Quận	
5	Xây dựng bổ sung phòng học chức năng trường THCS Đồng Ngạc	1		1		Phường Đồng Ngạc				37.869	34.180	100		Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Mở rộng trường THCS Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2012-2020	Mở rộng 10.000 m2 xây mới khối nhà học 04 tầng nhà hiệu bộ 03 tầng nhà thể chất. Cải tạo nhà học 04 tầng nhà hiệu bộ 02 tầng và nhà thể chất thành nhà ăn	Số 5962/QĐ-UBND	68.122	54.071	10.000		Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Mở rộng và cải tạo trường THCS Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2016-2018	S= 7194 m2. Các khối theo chức năng bao gồm: 01 khối nhà ăn - Rèn luyện thể chất, 01 khối hiệu bộ, 01 khối phòng học chức năng kết hợp phòng học, cuối cùng là 01 khối nhà lớp học. Xây dựng Hệ thống sân vườn tường rào, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác.	Số 7136/QĐ-UBND	33.279	23.901	9.300	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Bảo dưỡng và lắp đặt bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy các trường: THCS Liên Mạc, Đồng Ngạc, Thượng Cát, Tây Tựu và trường mầm non Tây Tựu (cơ sở 3)	1			1	Phường: Liên Mạc, Đồng Ngạc, Thượng Cát, Tây Tựu	2019-2020	- Bảo dưỡng, lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC để đảm bảo theo quy định	Số 6204/QĐ-UBND	13.126	11.692	1.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2020		6034/QĐ-UBND	4.960	3.558	500		Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Xây dựng trường THCS Phú Diễn A	1			1	Phú Diễn	2016-2020	Xây dựng trường trên diện tích 13.000 m2 với quy mô 40 phòng học và các hạng mục phụ trợ	Số 253/TTHĐNT	176.000	126.009	15.000		Ban QLDA ĐTXD Quận	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Xây dựng bổ sung phòng học trường THCS Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2019-2020	- Xây dựng khối nhà lớp học 4 tầng, diện tích sàn khoảng 1850m2. - Cải tạo sân trường; công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	Số 987/QĐ-UBND	19.026	-	19.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
*	Trường Chất lượng cao	6		6					805.566	396.639	287.000	6		
1	Xây dựng trường tiểu học chất lượng cao Bắc Từ Liêm	1		1		Phường Tây Tựu	2016-2022	Giải phóng mặt bằng ô đất có diện tích 14.126 m2. Xây mới trường tiểu học chất lượng cao Bắc Từ Liêm gồm khối nhà học, nhà hiệu bộ hình chữ U 3 tầng gồm 2 khối nhà quy mô 30 lớp học (khoảng 900 học sinh). Khối nhà số 1 và 2, có diện tích sàn khoảng 1996 m2, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.988 m2, chức năng là nhà học và nhà hiệu bộ. Xây dựng nhà đa năng 3 tầng (nhà số 3). Tổng diện tích sàn xây dựng 2.545 m2 chức năng là nhà ăn + nhà tự nấu + thể chất thể chất. Xây mới khối nhà thực hành bộ môn 2 tầng, diện tích sàn tầng 1 khoảng 770m2, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.081m2.	Số 1663/QĐ-UBND	156.346	75.785	60.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng trường trung học cơ sở chất lượng cao Bắc Từ Liêm	1		1		Phường Tây Tựu	2019-2023	Đóng diện tích khu đất nghiên cứu khoảng 10.021m2; Diện tích xây dựng công trình khoảng 3.661m2; Mật độ xây dựng 36,53%; Hệ số sử dụng đất 1,295 lần, tăng cao công trình từ 1-4 tầng.	6209/QĐ-UBND	188.350	82.531	70.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
3	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 01)	1		1		Phường Tây Tựu	2020-2024	Sàn nền 8075m2; Xây dựng khối lớp học và khối nhà hiệu bộ 3 tầng, Diện tích xây dựng 2154m2, tổng diện tích sàn 6385m2 và các hạng mục phụ trợ	20/NQ-HĐND	114.587	57.823	30.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
4	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 02)	1		1		Phường Tây Tựu	2019-2023	- Xây mới khối nhà học, nhà hiệu bộ, thể chất, bếp ăn bán trú cao 03 tầng trong đó: Diện tích xây dựng tầng 1 khoảng 2.322 m2, Chiều cao tầng 1 là 3,9m, tầng 2,3 là 3,6m, Tum thang lên mái cao 3,0m. Chiều cao toàn bộ nhà từ cốt nền sàn đến đỉnh mái khoảng 14,46m. - Các hạng mục phụ trợ: Cổng, Nhà bảo vệ, Nhà để xe, Trạm bơm, Trạm biến áp, Tường rào, Sân đường nội bộ, Bồn hoa, cây xanh; Hệ thống rãnh thoát nước, cấp nước, cấp điện trong và ngoài nhà... - Phòng chống mối. - Phòng cháy chữa cháy. Mục đích: Để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên.	6208/QĐ-UBND	93.280	48.500	35.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
5	Xây dựng trường THCS trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (THCS - 01)	1		1		Phường Tây Tựu	2019-2023	Xây dựng Trường Trung học cơ sở trong khu chức năng đô thị Tây Tựu với các chi tiết về quy hoạch kiến trúc như sau: Tổng diện tích khu đất nghiên cứu khoảng 11.157m2; Diện tích đất xây dựng 9.880 m2; Diện tích xây dựng công trình khoảng 3.234m2; Mật độ xây dựng 32,73%; Hệ số sử dụng đất 1,08 lần; tăng cao công trình từ 1-4 tầng.	6207/QĐ-UBND	141.573	69.500	45.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
6	Xây dựng trường Tiểu học trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (TH - 01)	1		1		Phường Tây Tựu	2020-2024	S = 11302 m2 Xây dựng 30 lớp học, 8 phòng chức năng và khối hiệu bộ, nhà đa năng Xây dựng hệ thống HTKT đồng bộ, mua sắm và lắp đặt trang thiết bị	6205/QĐ-UBND	111.430	62.500	47.000	1	Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án khởi công mới	33	-	12	21	-	-	-	1.430.982	-	1.288.870	30		
1	Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học trường tiểu học Cổ Nhuế 2B	1		1		Cổ Nhuế 2	2021-2023	Phá dỡ: 3 khối nhà học, nhà xe, nhà để xe, bảo vệ, cổng chính, cổng phụ, tường rào Xây mới: khối nhà lớp học 03 tầng, nhà để xe, nhà bảo vệ, cổng chính, cổng phụ. Cải tạo nhà A, B, nhà hiệu bộ, nhà ăn ...	16/NQ-HĐND ngày 09/10/2020	56.691		56.600	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
2	Mở rộng trường THCS Minh Khai	1		1		Minh Khai	2021-2023	Phá dỡ nhà bếp cũ, sân bóng, tường rào, WC Cải tạo khối nhà cũ, nhà để xe Xây dựng 03 khối nhà bao gồm các phòng học, phòng chức năng...	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	99.469		99.400	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
3	Mở rộng trường Tiểu học Tây Tựu A	1			1	Tây Tựu	2022-2023	GPMB: 2050m3. Xây mới công phụ, tường rào, sân, vườn cây thực nghiệm, hệ thống rãnh thoát nước nối với rãnh thoát nước cũ	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	3.643		3.600	1	Ban QLDA ĐTXD Quận
4	Cải tạo, xây dựng bổ sung phòng học trường THCS Tây Tựu	1		1		Tây Tựu	2021-2023	Cải tạo: khối nhà học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng, khu vệ sinh Xây mới 01 khối nhà học và 01 khối nhà phụ trợ Ssan=4575m2	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	71.943		71.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Cải tạo trường mầm non Xuân Đình B	1			/	Xuân Đình	2021-2022	Cải tạo cơ sở 1, 2	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	3.160	3.100	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Cải tạo, chỉnh trang trường tiểu học Minh Khai B, phường Minh Khai	1		/		Minh Khai	2021-2023	Phá dỡ nhà học 2 tầng Xây mới nhà học đa năng 3 tầng Cải tạo khối nhà cũ	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	41.403	41.400	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Liên Mạc	1			/	Liên Mạc	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	5.089	5.050	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Tây Tựu A	1			/	Tây Tựu	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	3.950	3.950	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường THCS Thượng Cát	1			/	Thượng Cát	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	4.544	4.500	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Xuân Đình	1			/	Xuân Đình	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	7.589	7.550	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
11	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Minh Khai A	1			/	Minh Khai	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	8.601	8.600	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
12	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Mầm non Phúc Lý	1			/	Minh Khai	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	1.392	1.350	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
13	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường THCS Phúc Diễn	1			/	Phúc Diễn	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	4.720	4.700	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
14	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Phúc Diễn	1			/	Phúc Diễn	2021-2022	Mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	10.047	10.000	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
15	Xây dựng trường mầm non Thụy Phương A	1		/		Thụy Phương	2022-2025	- GPMB khu đất có diện tích khoảng - Dấu tư xây dựng khối nhóm trẻ kết hợp với khối hiệu bộ gồm: 20 nhóm lớp và các phòng phụ trợ, các phòng khối hiệu bộ. - Xây dựng các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ, cổng, tường rào, trạm bơm, bể nước.... - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. - Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị học tập, thiết bị làm việc theo quy định.	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	109.209	77.000	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
16	Xây dựng trường tiểu học Thụy Phương A	1		/		Thụy Phương	2024-2027	- Diện tích khu đất: 9.233 m2 - GPMB khu đất diện tích khoảng 9.233m2 - Xây dựng khối nhà hiệu bộ kết hợp với khối nhà lớp học bao gồm 30 phòng học, phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ, hiệu bộ, bếp và nhà ăn, nhà đa năng... - Xây dựng các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ, cổng, tường rào, trạm bơm, bể nước.... - Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị học tập, thiết bị làm việc theo quy định.	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	148.289	110.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
17	Xây dựng trường THCS Thụy Phương A	1		/		Thụy Phương	2024-2027	- GPMB khu đất có diện tích khoảng 12.398m2. - Dấu tư xây dựng khối nhà nhóm trẻ kết hợp với khối hiệu bộ gồm: 37 phòng học và các phòng phụ trợ, các phòng khối hiệu bộ. - Xây dựng các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ, cổng, tường rào, trạm bơm, bể nước.... - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. - Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị học tập, thiết bị làm việc theo quy định.	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	169.259	140.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giải đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
18	Xây dựng trường THCS Cổ Nhuế 2A	1		1		Cổ Nhuế 2	2022-2025	+ GPMB và san nền toàn bộ khu đất có diện tích khoảng 11.033 m2. + Xây dựng mới hoàn chỉnh trường THCS đạt chuẩn quốc gia với quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ... + Mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, thiết bị PCCC.	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	236.422		236.000	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
19	Cải tạo trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A, phường Cổ Nhuế 2	1		1		Cổ Nhuế 2	2023-2025	+ Hạng mục phá dỡ: Phá dỡ khối nhà lớp học 3 tầng (nhà B) và nhà hiệu bộ 3 tầng. + Hạng mục cải tạo: Cải tạo khối nhà lớp học 3 tầng (Nhà A), khối nhà thể chất; Cải tạo các hạng mục phụ trợ gồm: cổng chính, sân trường, hệ thống cấp, thoát nước; bồn hoa, cây xanh... + Hạng mục xây mới: Xây mới 01 khối nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ cao 3 tầng. + Mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, thiết bị PCCC	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	61.027		61.000	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
20	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Tây Tựu (cơ sở 3)	1			1	Tây Tựu	2024-2026	Độc trát lại các vị trí tường ẩm, bong tróc; ốp chân tường phòng học; sơn lại công trình; Thay cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng cửa nhựa lõi thép, diện tích khoảng 300m ² ; lát lại nền khoảng 1.850m ² ; Cải tạo khu vệ sinh tổng diện tích khoảng 125m ² ; Cải tạo sửa chữa sân khấu; cải tạo mái vòm; Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện; cải tạo nhà bảo vệ, tường rào, sân, bồn hoa, hệ thống cấp thoát nước...	06/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	6.767		6500	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
21	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường tiểu học Đồng Ngạc B	1			1	Đồng Ngạc	2023-2025	* Cơ sở 1: Cải tạo Nhà hiệu bộ 4 tầng, Nhà lớp học 3 tầng, Nhà lớp học 3 tầng, Nhà thể chất, Nhà bếp, nhà ăn 2 tầng và Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật; * Cơ sở 2: Cải tạo Nhà truyền thống + ban giám hiệu, Cải tạo nhà lớp học chức năng 1 tầng thành nhà hiệu bộ; Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng cải tạo; Cải tạo Nhà lớp học 1 tầng; Nhà kho (Cải tạo thành bếp); Nhà vệ sinh 1 tầng; Nhà trường trực (Cải tạo thành trạm bơm nước - Nhà bảo vệ); Xây mới Nhà để xe; Xây mới hành lang có mái và cải tạo các hạng mục phụ trợ khác; * Mua sắm bổ sung danh mục trang thiết bị thiết yếu	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	38.410		38.400	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
22	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường mầm non Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2023-2025	* Cơ sở 1: + Nhà B, Nhà C: Cạo, sơn lại tường ngoài nhà và hành lang; Bóc và lát lại gạch lát nền phòng học và hành lang bị hỏng; Thay thế cửa đi vệ sinh bằng cửa nhôm kính, sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ gỗ; Đánh gi, sơn lại lan can hành lang; cải tạo Nhà vệ sinh; cải tạo hệ thống chiếu sáng... + Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Tiến hành bóc, trát tường rào dài khoảng 132m và sơn lại; Phá dỡ cổng hiện trạng, xây mới cổng đạt tiêu chuẩn; Phá dỡ nhà xe cũ, làm mới nhà xe khoảng 45m ² ; Sơn lại nhà bảo vệ; Thay mới hoa sắt hàng rào dài khoảng 50m... * Cơ sở 2: + Khối nhà học chính: Độc, trát lại lớp vữa chân tường ngoài nhà và lớp vữa trát tường bên trong các phòng; Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà; Lát lại toàn bộ nền nhà tầng 1 và tầng 2; Thay thế mái tôn, vệ sinh và chống thấm seno mái; Thay cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng gỗ thành cửa nhựa lõi thép; Đánh gi, sơn lại lan can sắt hành lang và hiên chơi; cải tạo Nhà vệ sinh; cải tạo hệ thống chiếu sáng; Phòng chống mối... + Nhà để xe: Phá dỡ nhà để xe cũ và làm mới lại nhà xe. + Cổng, hàng rào, sân vườn: Độc, trát, sơn lại cổng, sơn lại cổng và tường rào; làm mới cánh cổng; Phá dỡ, xây mới hàng rào hoa sắt dài khoảng 48m; Xây mới bồn cây; Nâng cos sân, lát sân bằng gạch terrazzo, cải tạo hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng; Xử lý chống thấm bề nước sạch... Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở.	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	8.888		8.800	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
23	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường mầm non Xuân Đình B	1				1	Xuân Đình	2023-2025	+ Cải tạo 2 khối nhà lớp học 3 tầng (Nhà A, nhà B) và khối nhà hiệu bộ 3 tầng (Khu Cáo Đình 3): Thay mới cửa sổ, cửa đi; Ốp gạch chân tường trong các phòng học; Sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà; Thay mới một số thiết bị vệ sinh và thiết bị chiếu sáng; Cải tạo hệ thống PCCC.... * Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà + Mua sắm thiết bị bổ sung tại 2 điểm trường: Khu Cáo Đình 2 và Khu Cáo Đình 3	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	12.443		12.400	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
24	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường mầm non Đồng Ngạc A	1				1	Đồng Ngạc	2023-2025	+ Cải tạo nhà lớp học 2 tầng A1 + Cải tạo nhà lớp học 2 tầng A2 + Cải tạo nhà lớp học 2 tầng A3 + Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng + Cải tạo nhà bếp và hạng mục phụ trợ: Lát sân khu vực phía sau nhà lớp học A3; Xây mới cổng chính, láng nền xi măng tạo độ dốc khu vực bể nước; Dốc thoát toàn bộ và sơn mới trạm bơm... * Mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	10.164		10.100	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
25	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường mầm non Đồng Ngạc B	1				1	Đồng Ngạc	2023-2025	+ Cải tạo nhà hiệu bộ 3 tầng (Nhà A); + Cải tạo khối nhà học 3 tầng (Nhà B) + Cải tạo mái tôn sân chơi sau nhà hiệu bộ (Nhà A), cải tạo cổng chính; Dốc thoát, sơn mới chân tường rào và thay mới hoa sắt.... + Sân và khu bếp (trạm biến áp cũ): Lát gạch sân và lắp đặt 01 bộ mái hiên di động...	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	5.867		5.800	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
26	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị trường tiểu học Đồng Ngạc A	1				1	Đồng Ngạc	2024-2025	+ Cải tạo Nhà hiệu bộ 3 tầng - nhà A (Nhà số 7); + Cải tạo Nhà lớp học 3 tầng số 1 - nhà B (Nhà số 9) + Cải tạo Nhà lớp học 3 tầng số 2 - nhà C (Nhà số 10); + Cải tạo Nhà lớp học 4 tầng - nhà D (Nhà số 8); + Cải tạo Nhà thể chất (Nhà số 14) + Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật + Mua sắm bổ sung danh mục trang thiết bị thiết yếu.	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	17.481		17.400	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
27	Xây dựng trường THCS Cổ Nhuế 1B	1		1			Cổ Nhuế 1	2024 – 2027	- Xây dựng khu hành chính, hiệu bộ; Khu phòng học chuyên môn và phòng học thường (21 phòng học và 6 phòng chuyên môn) - Xây dựng các hạng mục phụ trợ: Nhà bảo vệ, cổng, tường rào, sân bóng, sân đa năng, trạm bơm, trạm biến áp, bể nước ngầm... - Các hạng mục kỹ thuật ngoài nhà (cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước, PCCC, phòng chống mối mọt). - Mua sắm trang thiết bị	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	84.681		60.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
28	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	1				1	Cổ Nhuế 2	2023-2024	Mua sắm và lắp đặt bổ sung các thiết bị sau: + Thiết bị dùng chung: Đường truyền internet tốc độ cao, mạng LAN, Wifi, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay camera, ổ cứng Nas, hệ thống camera... + Thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng, các phòng khối hiệu bộ của nhà trường: màn hình tương tác thông minh, máy tính, máy in, máy tính xách tay, bảng trượt, tivi, tai nghe, thiết bị âm thanh...	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	7.737		7.700	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
29	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường Tiểu học Đồng Ngạc	1				1	Đồng Ngạc	2023-2024	Mua sắm và lắp đặt bổ sung các thiết bị sau: + Thiết bị dùng chung: Đường truyền internet tốc độ cao, mạng LAN, Wifi, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay camera, ổ cứng Nas, hệ thống camera... + Thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng, các phòng khối hiệu bộ của nhà trường: máy vi tính, màn hình tương tác thông minh, máy tính xách tay, bảng trượt, tivi, tai nghe, thiết bị âm thanh...	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	1.753		1.700	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
30	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin đối với trường THCS Phú Diễn A	1				1	Phú Diễn	2023-2024	Mua sắm và lắp đặt bổ sung các thiết bị sau: + Thiết bị dùng chung: Đường truyền internet tốc độ cao, mạng LAN, Wifi, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay camera, ổ cứng Nas, hệ thống camera, máy photocopy; thiết bị âm thanh ngoài trời... + Thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng, các phòng khối hiệu bộ của nhà trường: màn hình tương tác thông minh, máy tính xách tay, bảng trượt, tivi, tai nghe, thiết bị âm thanh...	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	6.668		6.600	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
31	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin đối với trường tiểu học Văn Tiến Dũng	1			1	Cố Nhuệ 1	2023-2024	Mua sắm và lắp đặt bổ sung các thiết bị sau: + Thiết bị dùng chung: mạng LAN, Wifi, hệ thống camera, ... + Thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng của nhà trường: màn hình tương tác thông minh, bảng trượt, Tivi...	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	1.566		1.500	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
32	Cải tạo, xây dựng bổ sung phòng học Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1		1		Phước Diễn	2023 - 2025	+ Xây mới khối nhà bộ môn + đa năng 3 tầng: với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.150m2. + Xây dựng hệ thống PCCC; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ khối nhà học xây mới; + Mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học, thiết bị PCCC.	08/NQ-HĐND ngày 28/6/2023	46.136		30.370	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	+ Nguồn ngân sách thành phố: 15.766 triệu đồng + Ngân sách quận Bắc Từ Liêm: 30.370 triệu đồng
33	Xây dựng trường mầm non Liên Mạc B	1		1			2023-2025	GPMB và san nền toàn bộ khu đất có diện tích khoảng 5.472,9 m2. Xây dựng mới các khối nhà gồm 20 phòng học, 6 phòng chức năng, các phòng hiệu bộ... và các hạng mục phụ trợ khác theo tiêu chuẩn thiết kế trường mầm non; Hệ thống PCCC và phòng chống mối cho công trình. Đầu tư trang thiết bị dạy và học đồng bộ theo quy định.	13/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	135.974		135.900	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
III	Lĩnh vực Văn hóa thông tin	55		3	52		2.012			510.357		210.286		43	
	Dự án chuyển tiếp	28		3	25		2.012			366.950		210.286		16	
*	Trung tâm văn hóa cấp Quận, Phường	6		1	5					193.376		110.136		4	
1	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Liên Mạc	1		1		Phường Liên Mạc	2019-2021	- Giải phóng mặt bằng, san nền khu đất diện tích S = 16.843 m2 + Xây dựng nhà đa năng 1 tầng diện tích sàn khoảng 800 m2 (trong đó hội trường 270 chỗ ngồi). + Xây dựng nhà để xe, nhà trường trực và các công trình phụ trợ: Sân, sân cầu lông, cổng, tường rào, vườn hoa, cây xanh, hạ tầng cấp thoát nước, hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, chống mối.		50.706	31.402	19.300	1	Ban Quản lý dự án Quận	
2	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Cổ Nhuệ 1	1			1	Phường Cổ Nhuệ 1	2017-2021	S đất = 2.395m2. Xây dựng nhà văn hóa 03 tầng, tổng S sàn 1090m2. Xây dựng các hạng mục phụ trợ. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị.	Số 5362/QĐ-UBND	19.985	6.912	13.000	1	Ban Quản lý dự án Quận	
3	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Xuân Tảo	1			1	Phường Xuân Tảo	2020-2022	Xây dựng nhà văn hóa 03 tầng trên diện tích khoảng 3600 m2	6417/QĐ-HĐND	34.379	169	34.000	1	Ban Quản lý dự án Quận	
4	Xây dựng, mở rộng trung tâm văn hóa - thể thao phường Minh Khai (giai đoạn 3)	1			1	Phường Minh Khai	2017-2018	San nền S=5904 m2 gồm: Bóc lớp hữu cơ 0,3m, làm sân, cổng, tường rào	Số 3593/QĐ-UBND	12.831	11.135	728		Ban Quản lý dự án Quận	
5	Xây dựng trung tâm VHDTT phường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình		Xây dựng trung tâm văn hóa hóa phường 2 tầng	10573/QĐ-UBND	25.821	22.131	445		Ban Quản lý dự án Quận	
6	Xây dựng cụm văn hóa thể thao Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2014-2020		Số 3371/QĐ-UBND	49.654	38.387	11.200	1	Ban Quản lý dự án Quận	
*	Nhà văn hóa tổ dân phố	22		2	20		2.012			173.574		100.150		12	
1	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Thượng Cát 4	1			1	Phường Thượng Cát	2017-2021	- Phá dỡ nhà làm việc cũ. - Xây dựng hội trường, diện tích khoảng 150m2. - cải tạo nhà 2 tầng cũ. - Công trình hạ tầng kỹ thuật	Số 6622/QĐ-UBND	3.830		3.800	1	UBND phường Thượng Cát	
2	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Trung 3 (TDP Trung cũ), phường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2018-2022	NVH 2 tầng, Ssàn=380m2	Số 8266/QĐ-UBND	3.778		3.700	1	UBND phường Xuân Đình	
3	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng 3 và Đồng 4, phường Cổ Nhuệ 2	1			1	Phường Cổ Nhuệ 2	2018-2022	Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng, sân, cổng, tường rào, thiết bị NVH	Số 8128/QĐ-UBND	5.035	1.975	3.000	1	UBND phường Cổ Nhuệ 2	
4	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Hạ 12 phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2017-2021	XD NVH 2 tầng S khoảng 187 m2. Mua sắm trang thiết bị thiết yếu	Số 5941/QĐ-UBND	4.700	2.800	1.900		UBND phường Tây Tựu	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
5	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp điểm vui chơi tổ dân phố số 15, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2018-2021	XD NVH 2 tầng S khoảng 208 m2. Mua sắm trang thiết bị thiết yếu. Kết hợp vườn hoa cây xanh xung quanh	8126/QĐ-UBND	7.500	5.736	1.700		UBND phường Tây Tựu	
6	Cải tạo trạm y tế (cũ) thành nhà văn hóa tổ dân phố số 7,8,9, phường Phú Diễn	1			1	phường Phú Diễn	2020-2021	Cải tạo trạm y tế thành nhà văn hóa, mua sắm thiết bị nhà văn hóa	5248/QĐ-UBND	4.281	3.304	900		UBND phường Phú Diễn	
7	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Yên Nội 2 phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2017-2018	- GPMB và san nền diện tích khoảng 500m2. - Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng, diện tích khoảng 370m2. - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Số 5039/QĐ-UBND	3.800	3.001	750		UBND phường Liên Mạc	
8	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 3, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2017-2018	Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng	Số 4772/QĐ-UBND	2.759	2.195	156		UBND phường Cổ Nhuế 2	
9	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 2 và số 4, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2017-2019	Xây dựng nhà văn hóa 02 tầng	Số 7891/QĐ-UBND	4.809	3.552	413		UBND phường Cổ Nhuế 2	
10	Xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố Hoàng 15, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1		Xây dựng nhà văn hóa 02 tầng	5190/QĐ-UBND	3.081	3.068	13		Ban Quản lý dự án Quận	
11	Nâng cấp nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Ba, phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2012	Phá dỡ công trình cũ, xây nhà văn hóa 2 tầng	Số 184/QĐ-UBND	3.877	3.404	450		UBND phường Thượng Cát	
12	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao phường Phúc Diễn	1		1		Phường Phúc Diễn	2015-2017	Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng (Sàn khoảng 1200m2), sân bóng đá, nhà bảo vệ, để xe, công tường rào, hệ thống cấp thoát nước.	Số 4972/QĐ-UBND	26.604	20.911	500		Ban Quản lý dự án Quận	
13	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Trù 3 và Trù 4, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2017-quý II/2022	Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng, sân, cổng, tường rào	Số 4768/QĐ-UBND	6.533	5.023	1.500		UBND phường Cổ Nhuế 2	
14	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 1 phường Cổ Nhuế 2 (Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 1 và số 5, phường Cổ Nhuế 2)	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2022-2023	GPMB khu đất S=413m2 San nền, xây dựng nhà văn hóa 2 tầng S sàn =353m2 Mua sắm thiết bị PCCC thiết bị phục vụ hoạt động nhà văn hóa	Số 3594/QĐ-UBND	5.083		5.000	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
15	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Thượng Cát	1		1		Phường Thượng Cát	2014-2020		Số 1424/QĐ-UBND	53.618	35.785	10.000	1	Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm	
16	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 5 và số 7, phường Đức Thắng	1			1	Phường Đức Thắng	2022-2023	NVH 2 tầng, Ssàn=420m2	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	4.200	-	4.200	1	UBND phường Đức Thắng	
17	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Ngọa Long 1, Phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2017-2018		Số 4447/QĐ-UBND	3.000	1.536	1.400	1	UBND phường Minh Khai	
18	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Ngạc 8 và Liên Ngạc, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2017-2018		4791/QĐ-UBND	12.190	7.860	4.300	1	UBND phường Đồng Ngạc	
19	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp điểm vui chơi tổ dân phố Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2019-2020	GPMB khu đất S=538m2 San nền, xây dựng nhà văn hóa 2 tầng S sàn =340m2 Mua sắm thiết bị PCCC thiết bị phục vụ hoạt động nhà văn hóa	2128/QĐ-UBND	4.754		4.700	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
20	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 7, phường Xuân Tảo	1			1	Phường Xuân Tảo	2018-2019	NVH 2 tầng	Số 612/QĐ-UBND	4.342		4.300	1	UBND phường Xuân Tảo	
21	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Trung 4 phường Xuân Đình	1			1	Phường Xuân Đình	2017-2018	NVH 2 tầng, Ssàn=280m2	Số 4832/QĐ-UBND	3.000		3.000	1	UBND phường Xuân Đình	
22	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Hoàng 1 và Hoàng 2 phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2016-2017	- Phá dỡ nhà 1 tầng. - Xây dựng nhà văn hóa 3 tầng, diện tích khoảng 270m2.	Số 390/QĐ-UBND	2.800		2.800	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	27			27					143.407	-	141.994	27		
1	Xây dựng nhà văn hóa TDP Hoàng 3, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Cổ Nhuế 1	2023 - 2025	Phá dỡ nhà 1 tầng hiện trạng. Xây mới NVH 03 tầng (Ssàn=354m2)	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020, 13/NQ-HĐND ngày 01/9/2023	4.961		4.950	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giải đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Trù 1, phường Cổ Nhuế 2	1			/	Cổ Nhuế 2	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa 03 tầng	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	1.188		1.181	/	UBND phường Cổ Nhuế 2	
3	Cải tạo, chỉnh trang trung tâm văn hóa thể thao phường Cổ Nhuế 2	1			/	Cổ Nhuế 2	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa 2 tầng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	7.388		7.350	/	UBND phường Cổ Nhuế 2	
4	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Đồng 2 và Đồng 3, phường Cổ Nhuế 2	1			/	Cổ Nhuế 2	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa 02 tầng, nhà bảo vệ, hạ tầng ngoài nhà	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	1.236		913	/	UBND phường Cổ Nhuế 2	
5	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa Nguyễn Văn Thạc, phường Cổ Nhuế 2	1			/	Cổ Nhuế 2	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa 02 tầng, nhà bảo vệ, hạ tầng ngoài nhà	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	1.062		1.050	/	UBND phường Cổ Nhuế 2	
6	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa tổ dân phố số 3, số 6 phường Phú Diễn	1			/	Phú Diễn	2021-2022	Cải tạo 02 nhà văn hóa	16/NQ-HĐND ngày 09/10/2020	1.663		1.650	/	UBND phường Phú Diễn	
7	Xây dựng nhà văn hóa TDP số 2, 3 phường Phúc Diễn	1			/	Phúc Diễn	2021-2022	Phá dỡ công trình hiện có, xây nhà văn hóa 02 tầng, Ssan=340m2	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	3.621		3.600	/	UBND phường Phúc Diễn	
8	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp điểm vui chơi TDP số 7, phường Phúc Diễn	1			/	Phúc Diễn	2021-2023	GPMB: 1208m2, xây nhà văn hóa 02 tầng, Ssan=396m2	16/NQ-HĐND ngày 09/10/2020	7.469		7.450	/	UBND phường Phúc Diễn	
9	Xây dựng nhà văn hóa TDP Thượng 3, phường Tây Tựu	1			/	Tây Tựu	2021-2022	Xây nhà văn hóa 03 tầng (Ssan=339m2)	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	2.992		2.950	/	UBND phường Tây Tựu	
10	Xây dựng nhà văn hóa TDP Thượng Cát 1, phường Thượng Cát	1			/	Thượng Cát	2022-2024	Xây mới nhà văn hóa 02 tầng: Diện tích xây dựng 195m2, diện tích sân 390 m2; Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình (phá dỡ, xây mới, cải tạo tường rào, khớp nối hệ thống thoát nước,...), mua sắm các trang thiết bị đồng bộ.	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020, 12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	4.069		4.000	/	UBND phường Thượng Cát	
11	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Tân Phong, Cầu 7, Hồng Ngự, Đình, phường Thụy Phương	1			/	Thụy Phương	2021-2022	Cải tạo 04 nhà văn hóa	26/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	3.328		3.300	/	UBND phường Thụy Phương	
12	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Ba 1, phường Thượng Cát	1			/	Thượng Cát	2021-2022	Cải tạo 01 NVH 1 tầng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	1.393		1.300	/	UBND phường Thượng Cát	
13	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa tổ dân phố Phúc Lý 2, phường Minh Khai	1			/	Minh Khai	2021-2022	Cải tạo 01 NVH 2 tầng	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	1.684		1.650	/	UBND phường Minh Khai	
14	Cải tạo sửa chữa Trung Tâm VH TT & TT quận BTL	1			/	Phúc Diễn	2021	Cải tạo khu trung tâm văn hóa, khu trung tâm thể dục thể thao, sân vận động, khu trung tâm	16/NQ-HĐND ngày 09/10/2020	29.975		29.900	/	Ban QLDA ĐTXD Quận	
15	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Đại Cát 1, phường Liên Mạc	1			/	Liên Mạc	2023-2025	Phá dỡ nhà hiện trạng, nhà vệ sinh, sân khấu hiện trạng. Xây dựng nhà văn hóa mới 2 tầng, diện tích 1 sân khoảng 210m2 Các hạng mục: tường rào, cổng, sân ...	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021, 01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	5.129		5.100	/	UBND phường Liên Mạc	
16	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Yên Nội 3, phường Liên Mạc	1			/	Liên Mạc	2022-2023	Phá dỡ nhà hiện trạng, nhà vệ sinh, cổng. Xây dựng nhà văn hóa mới 2 tầng, diện tích 1 sân khoảng 210m2 Các hạng mục: tường rào, cổng, sân ...	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021, 01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	5.340		5.250	/	UBND phường Liên Mạc	
17	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc	1			/	Liên Mạc	2022-2023	Phá dỡ nhà hiện trạng, nhà vệ sinh, cổng, nhà để xe. Xây dựng nhà văn hóa mới 2 tầng, diện tích 1 sân khoảng 210m2 Các hạng mục: tường rào, cổng, sân ...	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	3.904		3.900	/	UBND phường Liên Mạc	
18	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP Hoàng Xá, phường Liên Mạc	1			/	Liên Mạc	2023-2025	Phá dỡ nhà hiện trạng, nhà vệ sinh, cổng. Xây dựng nhà văn hóa mới 2 tầng, diện tích 1 sân khoảng 210m2 Các hạng mục: tường rào, cổng, sân ...	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	4.000		4.000	/	UBND phường Liên Mạc	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	14	17	18	
19	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP số 2, phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa, mua sắm trang thiết bị còn thiếu	16/NQ-HĐND ngày 9/10/2020	1.142		1.100	1	UBND phường Đức Thắng	
20	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP số 5, số 6 phường Đức Thắng	1			1	Đức Thắng	2021-2022	Cải tạo nhà văn hóa, mua sắm trang thiết bị còn thiếu	16/NQ-HĐND ngày 9/10/2020	1.419		1.400	1	UBND phường Đức Thắng	
21	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Ngạc 2, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2022-2023	+ Cải tạo khu nhà chính + Phá bỏ Nhà kho bằng gỗ, xây mới nhà văn hóa 2 tầng với diện tích khoảng 170 m2; Mua sắm bổ sung trang thiết bị nhà văn hóa.	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	9.352		9.300	1	UBND phường Đồng Ngạc	
22	Cải tạo, sửa chữa trung tâm TĐTT phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022-2024	Cải tạo nhà hội trường 02 tầng; Cải tạo nhà bảo vệ; Sân, cổng, tường rào; Hạ tầng kỹ thuật; Sân khấu...	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	6.124		6.000	1	UBND phường Minh Khai	
23	Mở rộng nhà văn hóa Nguyễn Xá 2, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022-2024	* Cải tạo nhà văn hóa cũ: Sơn lại nhà văn hóa và tường rào; Nạo vét rãnh thoát nước. * Phần mở rộng: Khoảng 480m2, bao gồm: dọn dẹp mặt bằng; Đổ bê tông nền, bên trên lát gạch coric giả đá; Xây mới cổng, tường rào; Xây mới hệ thống rãnh thoát nước; Lấp mới hệ thống cấp điện tổng thể, cột điện sân vườn; Trồng cây xanh, vườn hoa; Mua sắm các thiết bị thể dục thể thao.	12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	1.771		1.700	1	UBND phường Minh Khai	
24	Mua sắm, lắp đặt thiết bị thể thao cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao Phường, Nhà văn hóa tổ dân phố, điểm vui chơi trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1			1	Bắc Từ Liêm	2022-2024	Đầu tư mua sắm, lắp đặt thiết bị thể thao cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao Phường, Nhà văn hóa tổ dân phố, điểm vui chơi gồm một số trang thiết bị như sau: + Lắp đặt thiết bị thể thao tập luyện ngoài trời dành cho người lớn + Lắp đặt thiết bị vui chơi trẻ em	12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	11.673		11.600	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
25	Mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các Trung tâm văn hóa thể thao Phường, nhà Văn hóa và Điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1			1	Bắc Từ Liêm	2022-2024	+ Đầu tư mua sắm, lắp đặt bổ sung các thiết bị cho các trung tâm văn hóa thể thao phường, nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố bao gồm một số trang thiết bị sau: Bộ trang trí khánh tiết, Bục phát biểu, Tủ phụ để âm ly, tivi; Bàn hội trường, Bàn phòng làm việc, Tủ sách, Tủ tài liệu, Ghế gấp hội trường, Ghế bàn làm việc, Ti vi, Âmly, Mic, Hệ thống loa, Băng nội quy, Bảng tin	12/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	13.871		13.800	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận	
26	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa Tổ dân phố số 15, phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2023-2025	* Cải tạo nhà văn hóa 2 tầng, bao gồm: - Xây tường chèn ô thoáng, lắp đặt bổ sung cửa kết hợp vách kính khung nhôm tại ô thoáng; Dỡ và trát lại chân tường trong và ngoài công trình; Cạo bỏ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà, sơn lại toàn nhà; Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn mới hệ hoa sắt cửa sổ; Thay mới nền lát gạch bị bong bật, nứt vỡ; Dỡ, trát lại và chống thấm sẽ nỏ mái; Thay mới mái tôn; Tháo dỡ và thay mới một số bộ cửa sổ, cửa đi bị cong vênh; Mở rộng sân khấu; Cải tạo nhà vệ sinh và thay mới thiết bị bồng; Cải tạo hệ thống điện toàn nhà.... * Hạ tầng ngoại nhà: Cải tạo tường rào, lát lại nền gạch sân, xây dựng bồn cây xanh....	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	1.308		1.300	1	UBND phường Phú Diễn	
27	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Viên 3, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2023 - 2025	GPMB và sân nền S khoảng 434,1 m2; Trong đó: phần diện tích xây dựng nhà văn hóa khoảng 242,4 m2 và phần đất tam giác khoảng 191,7 m2. Xây dựng nhà văn hóa 3 tầng có diện tích xây dựng khoảng 144 m2. Xây dựng các hạng mục phụ trợ: sân, vườn, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống chiếu sáng và cổng, tường rào... (Đối với phần đất tam giác: Bỏ vỉa và lát gạch block tự chế). Mua sắm trang thiết bị thiết yếu.	08/NQ-HĐND ngày 28/6/2023	6.345		6.300	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
IV	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	6			6					127.319	75.637	47.161	3		
	Dự án chuyển tiếp	5			5					124.201	75.637	45.100	2		
1	Xây dựng trung tâm y tế quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Minh Khai	2019-2022	Xây dựng mới 01 khối nhà 3 tầng nổi và 01 tầng hầm, Các hạng mục phụ trợ, Phòng chống mối, Phòng cháy chữa cháy, Mua sắm, lắp đặt thiết bị nội thất, thiết bị y tế và thiết bị PCCC...	6210/QĐ-UBND	74.842	36.411	38.000	1	Ban Quản lý dự án Quận	
2	Xây dựng trạm y tế phường Phú Diễn	1			1	Phường Phú Diễn	2016-2021	S=1.480m2, xây dựng trạm y tế 2 tầng, sân 690m2, các hạng mục phụ trợ và bổ sung thiết bị phòng làm việc	Số 79/QĐ-UBND	13.000	9.962	200	1	Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	Xây dựng trạm y tế phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Đức Thắng	2015-2017	- S = 728m ² , - xây khối nhà 02 tầng (596m ²), các hạng mục phụ trợ, mua sắm lắp đặt thiết bị	Số 3367/QĐ-UBND	12.174	9.635	2.500		Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm	
4	Xây dựng trạm y tế phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Xuân Tảo	2015-2017		Số 3368/QĐ-UBND	13.049	10.853	2.100		Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm	
5	Xây dựng trạm y tế phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2015-2017	S= 365m ² , xây dựng nhà 03 tầng, sân 215m ² , các hạng mục phụ trợ và mua sắm lắp đặt tb	Số 3369/QĐ-UBND	11.136	8.776	2.300		Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm	
	Dự án khởi công mới	1			1					3.118	-	2.061	1		
1	Cải tạo, chỉnh trang trạm y tế phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2021-2022	Cải tạo nhà A, các hạng mục phụ trợ, mua sắm thiết bị xử lý nước thải và thùng đựng rác y tế	05/NQ-HĐND ngày 18/6/2020	3.118		2.061	1	UBND phường Đồng Ngạc	
V	Lĩnh vực Văn hóa - di tích	36			36					411.107	114.573	296.776	28		
	Dự án chuyển tiếp	18			18					172.168	114.573	62.476	10		
1	Tu bổ, tôn tạo đình Tây Tựu, phường Tây Tựu (đình Đám)	1			1	Phường Tây Tựu	2020-2021	Tu bổ Đại đình, tá mac, hữu mac	Số 2728/QĐ-UBND	19.898	10.135	9.000	1	Ban quản lý dự án Quận	
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Phúc Lý, phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2019-2021	Tu bổ, tôn tạo nhà Tổ, nhà tạo soạn	75/QĐ-UBND	11.396	7.500	3.800	1	UBND phường Minh Khai	
3	Tu bổ, tôn tạo Tam quan, nhà Tổ chùa Thánh Quang, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2017-2018	- Tu bổ, tôn tạo nhà tổ, tam quan, lát sân và hệ thống thoát nước sân Tam bảo, xây dựng tường rào	5372/QĐ-UBND	12.424	10.400	1.777		UBND phường Liên Mạc	
4	Tu bổ, tôn tạo Đại đình, Phương Đình Đình trung Tựu, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2017-2018	Tu bổ tôn tạo đại đình S = 170m ² phương đình S = 80m ²	Số 53714/QĐ-UBND	13.351	10.271	2.800		UBND phường Tây Tựu	
5	Tu bổ, tôn tạo nhà thờ họ Nguyễn Hữu Liêu, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2019-2020	Tu bổ tiền bái S = 73m ² bái đường S = 108m ²	Số 6111/QĐ-UBND	8.729	7.567	547		UBND phường Tây Tựu	
6	Tu bổ, tôn tạo Tam bảo chùa Đình Quán, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2019-2020	Tu bổ tam bảo, PCCC, phòng chống mối công trình	1308/QĐ-UBND	12.604	11.300	1.300		UBND phường Phúc Diễn	
7	Tu bổ, tôn tạo Gác chuông, nhà Vuông chùa Tư Khánh, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2017-2022		950/QĐ-UBND	11.494	9.000	2.400	1	UBND phường Đồng Ngạc	
8	Tu bổ, tôn tạo nhà Tà Mac, Hữu mac đình Liên Ngạc, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2018-2022	Tu bổ, tôn tạo nhà Tà Mac, Hữu Mac diện tích khoảng 50m ² /nhà	1261/QĐ-UBND	7.877	3.303	4.500	1	UBND phường Đồng Ngạc	
9	Tu bổ, tôn tạo tam bảo chùa Trùng Hưng, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2018-2019	- Tu bổ, tôn tạo nhà Tam bảo , diện tích khoảng 250m ² .	Số 972/QĐ-UBND	7.965	6.330	1.283		UBND phường Cổ Nhuế 1	
10	Tu bổ, tôn tạo tòa tam bảo chùa Hưng Khánh, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2017-2020		8268/QĐ-UBND	7.721	6.184	1.500		UBND phường Tây Tựu	
11	Tu bổ, tôn tạo Trung tế đình Nhật Tảo, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2019-2020		952/QĐ-UBND	11.585	10.076	1.500	1	UBND phường Đồng Ngạc	
12	Tu bổ, tôn tạo chùa Thanh Lâm, phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2018-2019	Xây dựng 2 công phụ hai bên tam quan, tường rào, tu bổ tôn tạo nhà tạo soạn	8109/QĐ-UBND	7.150	5.900	1.200		UBND phường Minh Khai	
13	Phòng chống mối chùa Yên Nội, đền Yên Nội, đình Yên Nội và chùa Hoàng Liên, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2019-2020	Phòng chống mối cho công trình	Số 2729/QĐ-UBND	1.700	1.185	69		UBND phường Liên Mạc	
14	Tu bổ, tôn tạo Tam bảo chùa Kỳ Vũ, phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2018-2019	Tu bổ tam bảo,	Số 971/QĐ-UBND	1.000	10.269	1.000	1	UBND phường Thượng Cát	
15	Tu bổ, tôn tạo Đình Viên, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2020-2022	Tu bổ Đại đình, tá mac, hữu mac	6162/QĐ-UBND	12.912		12.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
16	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2020-2022	Sân vườn, nghỉ môn nội, tá vu, hữu vu ...	6423/QĐ-UBND	10.351		9.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
17	Tu bổ, tôn tạo nhà Ni và công trình phụ trợ chùa Hoàng Liên, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2018-2019		2588/QĐ-UBND	8.000	5.043	2.900	1	UBND phường Liên Mạc	
19	Di chuyển 02 hộ gia đình ông Nguyễn Văn Nhật và ông Lê Văn Văn đang sử dụng đất nằm ở vị trí trung tâm lõi chùa trong khuôn viên khu vực I bảo vệ di tích chùa Tư Khánh, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2019 - 2020		Số 5730/QĐ-UBND	6.011	110	5.900	1	TTPTQĐ Quận	
	Dự án khởi công mới	18			18					238.939	-	234.300	18		

ll

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C			Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	Tu bổ, tôn tạo Đại đình đình Liên Ngạc, phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2021-2023	Tu bổ, tôn tạo đại đình S=170m2, PCCC, chống mối công trình, xây dựng tường rào...	199/QĐ-UBND ngày 16/1/2019	12.685	12.300	1	UBND phường Đồng Ngạc	XHH 300tr
2	xây dựng nhà lưu niệm đại tướng Văn Tiến Dũng	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2023	GPMB và san nền khu đất khoảng 300m2. - Xây dựng nhà lưu niệm gồm 01 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích tầng hầm khoảng 135 m2; phòng chống mối và PCCC cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	12.590	12.500	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Nguyễn Xá, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022-2024	Quy hoạch tổng mặt bằng tu bổ di tích; Tu bổ tiền tế, đại đình (Đại bái, Hậu cung), Tả vu, Hữu vu, Giếng đình; Tu bổ tôn tạo sân vườn, tường rào, cây xanh, hệ thống HTKT; Bổ sung hệ thống PCCC; phòng chống mối cho các công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	8.627	8.600	1	UBND phường Minh Khai	
4	Tu bổ, tôn tạo Miếu Đồng Cổ, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2021-2023	Quy hoạch tổng mặt bằng; Tu bổ tiền tế, Hậu cung, nhà Văn chỉ, Nghi môn; nhà giải vũ, bình phong, hồ nước, cải tạo sân vườn, tường rào, cây xanh, hệ thống HTKT; Bổ sung hệ thống PCCC; phòng chống mối cho các công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	19.744	19.700	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Ngọa Long, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022-2024	Quy hoạch tổng mặt bằng; Tu bổ Đại đình, phương đình, nhà văn từ, nghi môn, tả vu, hữu vu, cải tạo sân vườn, tường rào, cây xanh, hệ thống HTKT; Bổ sung hệ thống PCCC; phòng chống mối cho các công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	5.685	5.650	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Văn Trì, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2022-2024	Tu bổ, tôn tạo Giếng đình, Nghi môn, nhà Văn chỉ (quy mô điều chỉnh giảm cho phù hợp), sân vườn, tường rào, cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bổ sung hệ thống PCCC, phòng chống mối cho các công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	5.792	5.750	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thượng Cát, phường Thượng Cát	1			1	Thượng Cát	2022-2024	Quy hoạch tổng mặt bằng tu bổ di tích; Tu bổ đại đình, phương đình, tả mạc, hữu mạc, nghi môn, bình bông, bổ sung thoát nước, chiếu sáng; Bổ sung hệ thống PCCC; phòng chống mối cho các công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	8.182	8.100	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
8	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Kiều Mai, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	Tu bổ, tôn tạo: Đại đình, ống mương, tả mạc, hữu mạc, nghi môn, kê giục sang phía giáp nghi môn, bổ sung hệ thống thoát nước PCCC, chống mối công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	18.935	18.900	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
9	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Hoàng Xá, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2023-2025	Tu bổ Đại đình, bổ sung hệ thống PCCC, phòng chống mối cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	6.346	6.300	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
10	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hoàng Liên, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2021-2023	Tu bổ Tam bảo, bổ sung hệ thống PCCC, phòng chống mối cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	7.352	7.300	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
11	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Yên Nội, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2023-2025	Tu bổ Tam bảo, bổ sung thoát nước, hệ thống PCCC, phòng chống mối cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	9.840	9.800	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
12	Tu bổ, tôn tạo chùa Nhật Tảo (chùa Phúc Khánh), phường Đồng Ngạc	1			1	Đồng Ngạc	2022-2023	Tu bổ nhà Tổ, nhà Mẫu, sân vườn, tường rào, HTKT và bổ sung PCCC, phòng chống mối cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	14.859	14.800	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
13	Tu bổ, tôn tạo chùa Đức Diên, phường Phúc Diễn	1			1	Phúc Diễn	2022-2023	Tu bổ, tôn tạo Tam bảo, nhà Mẫu, nhà Vuông, bổ sung hệ thống PCCC, phòng chống mối cho công trình	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	14.993	14.900	1	UBND phường Phúc Diễn	
14	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Yên Nội, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2023 – 2025	Quy hoạch tổng thể di tích; Tu bổ tôn tạo tòa Đại Đình; Tu bổ khu vệ sinh; Bổ sung hệ thống PCCC, chống mối cho công trình	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	16.114	15.500	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	Nguồn XHH 417trd
15	Tu bổ, tôn tạo Chùa Thiên Lộc (giai đoạn 2), phường Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2022-2024	- Các hạng mục sử dụng nguồn vốn ngân sách Quận: Quy hoạch tổng mặt bằng; Tu bổ tam quan; Tu bổ, tôn tạo: nhà mẫu, nhà khách, nhà Ni; Bổ sung hệ thống PCCC, phòng chống mối cho các hạng mục công trình; Cải tạo hệ thống thoát nước, sân vườn, hạ tầng kỹ - Các hạng mục sử dụng nguồn vốn xã hội hóa: Tu bổ, tôn tạo: nhà vệ sinh, cổng phụ, tường rào bao quanh	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	13.798	13.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	Nguồn XHH 798trd

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội lực thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	14	17	18	
16	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Chèm, phường Thụy Phương	1			1	Thụy Phương	2023-2025	- Tu bổ tôn tạo các hạng mục: Tam quan, Tam Bảo, nhà Tổ, nhà Mẫu, Thành lang và tả hữu, gác chuông; - Cải tạo hạ tầng kỹ thuật điện, nước, chiếu sáng, cảnh quan sân vườn; - Phòng chống mối mọt cho các hạng mục thực hiện tu bổ tôn tạo; - Bổ sung trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các hạng mục công trình.	18/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	25.074		23.000	1	UBND phường Thụy Phương	Nguồn XHH 12 tỷ đồng
17	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Anh Linh, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2023-2025	+ Quy hoạch tổng mặt bằng di tích; + Tu bổ, tôn tạo: nhà Tổ, nhà Ni, nhà Khách; Xây dựng nhà Bếp, nhà Kho, nhà Vệ sinh; + Cải tạo hạ tầng kỹ thuật: sân vườn, tường rào, bể nước ngầm, hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện, chống mối, lắp đặt hệ thống PCCC...	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	21.786		21.700	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
18	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phúc Lý, phường Minh Khai	1			1	Minh Khai	2023-2025	- Tu bổ, tôn tạo Đại đình, nhà Tả mạc, Hữu mạc; - Cải tạo hạ tầng kỹ thuật, sân vườn tổng thể, khu phụ trợ và PCCC....	01/NQ-HĐND ngày 10/4/2023	16.537		16.500	1	UBND phường Minh Khai	
VI	Lĩnh vực Công viên - cây xanh	27			27					209.697	84.488	116.554	27		
	Dự án chuyển tiếp	19			19					166.384	84.488	74.504	19		
1	Xây kè đá và cải tạo môi trường ao Cá, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2020-2021	Kè đá xung quanh ao, nạo vét bùn, làm đường rào, cây xanh. S ao: 2.917 m2	6274/QĐ-UBND	6.800	5.000	1.800	1	UBND phường Tây Tựu	
2	Xây dựng điểm vui chơi tổ dân phố Hoàng 9, 15, 8, 12, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2018-2021	Xây dựng 03 điểm vui chơi gồm trồng cây, lát nền tezaro, hệ thống thoát nước	3800/QĐ-UBND	11.568	441	11.000	1	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quận	
3	Xây kè đá và cải tạo môi trường hồ Tân phương, phường Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2019-2022	Nạo vét bùn; xây dựng kè; rãnh thoát nước; lan can bảo vệ	Số 4767/QĐ-UBND	18.569	13.423	5.000	1	Ban QLDA ĐTXD Quận	
4	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời, kết hợp vườn hoa cây xanh ao ông Hời, ao bà Đỗ Tổ, ao ông Phụng, Ao làng tổ dân phố Thương Cát, phường Thương Cát	1			1	Phường Thương Cát	2016-2017	Xây dựng 4 điểm vui chơi	Số 4884/QĐ-UBND	7.475	6.057	490	1	UBND phường Thương Cát	
5	Xây kè đá và cải tạo môi trường ao Đình tổ dân phố Thương Cát, phường Thương Cát	1			1	Phường Thương Cát	2012-2014	Nạo vét bùn ao. Xây kè đá, đường dạo, hệ thống thoát nước, cây xanh	Số 83/QĐ-UBND	7.882	5.376	514	1	UBND phường Thương Cát	
6	Xây dựng điểm vui chơi tổ dân phố Hoàng 10, 11, phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2018-2019		3799/QĐ-UBND	2.619	1.900	700	1	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quận	
7	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh xóm Hạ tổ dân phố Trung	1			1	Phường Xuân Đình	2012-2017	Sân nền đổ bê tông 3 ao	Số 147/QĐ-UBND	6.831	3.250	400	1	UBND phường Xuân Đình	
8	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh tổ dân phố Hoàng Liên, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2012-2013	Xây dựng 06 điểm vui chơi ngoài trời	Số 232/QĐ-UBND	9.180	7.544	1.600	1	UBND phường Liên Mạc	
9	Cải tạo, nâng cấp điểm vui chơi liên tổ dân phố Trù - Viên, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Phường Cổ Nhuế 2	2012-2014		Số 484/QĐ-UBND	8.357	6.150	2.200	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
10	Kè đá, làm rãnh thoát nước xung quanh ao Gò, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2012-2014	Kè đá xung quanh ao, nạo vét bùn, làm đường rào, cây xanh.	Số 411/QĐ-UBND	5.508	3.700	1.800	1	UBND phường Tây Tựu	
11	Xây dựng cải tạo hồ Đình Quán, phường Phúc Diễn	1			1	Phường Phúc Diễn	2014-2016	Nạo vét đáy ao, kè đá học. Làm đường dạo, hệ ...	Số 936/QĐ-UBND	7.487	6.154	1.300	1	UBND phường Phúc Diễn	
12	Xây dựng kè, hệ thống thoát nước, kết hợp điểm vui chơi khu hồ Tứ Phần, tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc	1			1	Phường Liên Mạc	2017-2018	Đào bùn, xây kè hồ Tứ phần	Số 2194/QĐ-UBND	1.250	1.024	200	1	UBND phường Liên Mạc	
13	Xây dựng hệ thống thoát nước, kết hợp điểm vui chơi ngoài trời ao mới tổ dân phố Đồng Ba, phường Thương Cát	1			1	Phường Thương Cát	2015-2016	- Nạo vét bùn ao. - Xây dựng tường hoa, hệ thống thoát nước (L=100m);	Số 4885/QĐ-UBND	1.370	910	400	1	UBND phường Thương Cát	
14	Xây dựng kè, hệ thống thoát nước dân sinh sau trường tiểu học Thương Cát, kết hợp điểm vui chơi ao bà Đỗ Phi, ao Công Diễm tổ dân phố Thương Cát, phường Thương Cát	1			1	Phường Thương Cát	2017-2023		Số 1655/QĐ-UBND	14.200	5.269	8.900	1		

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án				Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (quy mô)	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số dự án	A	B	C				Số QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh các tổ dân phố, phường Thụy Phương	1			1	Phường Thụy Phương	2015-2017		Số 297/QĐ-UBND	9.869	4.730	5.000	1	UBND phường Thụy Phương	
16	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh các tổ dân phố phường Minh Khai	1			1	Phường Minh Khai	2012-2014		744/UBND-TCKH	14.983	1.500	13.000	1	UBND phường Minh Khai	
17	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh ao Dải tổ dân phố Hạ 11, ao Đồng Rơm, phường Tây Tựu	1			1	Phường Tây Tựu	2017-2018		Số 5153/QĐ-UBND	8.593		8.500	1	UBND phường Tây Tựu	
18	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo môi trường kết hợp điểm vui chơi ao Chùa, ao Mỏ qua, ao ông Giũa tổ dân phố Thượng Cát, phường Thượng Cát	1			1	Phường Thượng Cát	2016-2017		Số 4883/QĐ-UBND	13.900	7.470	6.400	1	UBND phường Thượng Cát	
19	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời kết hợp vườn hoa, cây xanh ao xóm 4B (1); 4B (2) TDP Đồng Ngạc 4; ao xóm 5 TDP Đồng Ngạc 1; ao Hùng TDP Nhật Tân 2; ao Chùa TDP Nhật Tân 3, phường Đồng Ngạc	1			1	Phường Đồng Ngạc	2017-2018		Số 4785/QĐ-UBND	9.943	4.590	5.300	1	UBND phường Đồng Ngạc	
	Dự án khởi công mới	8			8					43.313	-	42.050	8		
1	Cải tạo chỉnh trang dải tường niếm liệt sỹ phường Cổ Nhuế	1			1	Cổ Nhuế 1	2022-2023	Phủ đờ, xây mới nhà soạn lễ S=61m2, cải tạo dải tường niếm, cổng, tường rào, sân, bồn hoa ...	12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020	2.606		2.600	1	UBND phường Cổ Nhuế 1	
2	Xây dựng điểm vui chơi kết hợp vườn hoa cây xanh hồ Cu Bật TDP Đại Cát 3	1			1	Liên Mạc	2022-2023	S=861,27m2	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	2.263		2.250	1	UBND phường Liên Mạc	
3	Cải tạo, chỉnh trang khu vực Dải tường niếm Liệt sỹ phường Phú Diễn	1			1	Phú Diễn	2021-2022	Cải tạo lan can, đường dạo quanh hồ, cải tạo chỉnh trang dải tường niếm giữa hồ, bổ sung cây xanh, điện chiếu sáng, gia cố kè	17/NQ-HĐND ngày 24/9/2021	11.008		10.000	1	UBND phường Phú Diễn	XXH: 1 tỷ đồng
4	Xây dựng điểm vui chơi ngoài trời TDP Viên 1, phường Cổ Nhuế 2	1			1	Cổ Nhuế 2	2022-2023	S=500m2, làm sân bê tông. Xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, lắp đặt ghế đá, trồng cây xanh.... - Lắp đặt một số thiết bị thể thao ngoài trời.	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	1.117		1.100	1	UBND phường Cổ Nhuế 2	
5	Xây kè, cải tạo môi trường ao Đình Yên Nội, phường Liên Mạc	1			1	Liên Mạc	2022-2023	S =3.953 m2	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	4.333		4.300	1	UBND phường Liên Mạc	
6	Xây dựng điểm vui chơi kết hợp vườn hoa cây xanh tại TDP số 1, phường Xuân Tảo	1			1	Xuân Tảo	2022-2023	S= 2.710m2.	29/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	8.103		8.100	1	UBND phường Xuân Tảo	
7	Cải tạo môi trường ao Đền, ao cống Điểm TDP Thượng Cát 3, phường Thượng Cát	1			1	Thượng Cát	2022-2023	S= 6.520 m2.	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	9.184		9.100	1	UBND phường Thượng Cát	
8	Cải tạo, chỉnh trang dải tường niếm liệt sỹ Xuân Đình	1			1	Xuân Đình	2023-2024	Xây mới kỷ đài; Cải tạo chỉnh trang: nhà bia, ban thờ, bia đá; Xây mới cổng chính, cải tạo tường rào, nâng toàn bộ cơ sở sân đường trong khu vực dải tường niếm khoảng 30 cm và làm mới hệ thống sân, đường nội bộ; xây mới hệ thống thoát nước; làm mới bồn hoa, quy hoạch lại cây xanh; lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng....	01/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	4.699		4.600	1	UBND phường Xuân Đình	
VII	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước	16		2	14					366.498	116.652	220.605	13		
	Dự án chuyển tiếp	10		2	8					255.277	116.652	109.555	7		
1	Cải tạo, chỉnh trang trụ sở UBND phường Cổ Nhuế 1	1			1	Phường Cổ Nhuế 1	2020-2021		2726/QĐ-UBND	9.000	7.537	100	1	Phường Cổ Nhuế 1	